

Hà Nội, ngày 19 tháng 05 năm 2026



NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU VND (VNDBF)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND (VNDBF);
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm 2026 của Quỹ VNDBF ngày 19 tháng 05 năm 2026;

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua Báo cáo tình hình hoạt động của Ban đại diện Quỹ VNDBF năm 2025

Đại hội Nhà đầu tư (ĐHNĐT) thông qua Báo cáo tình hình hoạt động của Ban đại diện Quỹ VNDBF năm 2025 theo nội dung chi tiết được nêu tại Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động giám sát năm 2025 của Ngân hàng giám sát Quỹ VNDBF

ĐHNĐT thông qua Báo cáo hoạt động giám sát năm 2025 của Ngân hàng giám sát Quỹ VNDBF theo nội dung chi tiết được nêu tại Phụ lục đính kèm.

Điều 3. Thông qua Báo cáo về kết quả hoạt động năm 2025 và chiến lược đầu tư năm 2026 của Quỹ VNDBF

ĐHNĐT thông qua Báo cáo về kết quả hoạt động năm 2025 và chiến lược đầu tư năm 2026 của Quỹ VNDBF theo nội dung chi tiết được nêu tại Phụ lục đính kèm.

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán của Quỹ VNDBF

ĐHNĐT thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán của Quỹ VNDBF.

Điều 5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận của Quỹ VNDBF năm 2025

ĐHNĐT thông qua phương án phân phối lợi nhuận của Quỹ VNDBF năm 2025 như sau:

Không phân phối lợi nhuận của Quỹ VNDBF năm 2025. Lợi nhuận năm 2025 của Quỹ sẽ được giữ lại để phục vụ hoạt động đầu tư.

Điều 6. Thông qua chi phí hoạt động của Ban Đại diện quỹ năm 2025 và dự kiến ngân sách hoạt động của Ban Đại diện quỹ năm 2026

ĐHNĐT thông qua chi phí hoạt động của Ban Đại diện quỹ năm 2025 và dự kiến ngân sách hoạt động của Ban Đại diện quỹ năm 2026 theo nội dung chi tiết được nêu tại Phụ lục đính kèm.

Điều 7. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính năm 2026 của Quỹ VNDBF

ĐHNĐT thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là tổ chức kiểm toán thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Quỹ VNDBF.



Điều 8. Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Ban đại diện quỹ nhiệm kỳ 2024 – 2029

ĐHNĐT thông qua việc miễn nhiệm bà Nguyễn Hồ Nga –thành viên Ban đại diện quỹ. Kể từ ngày được ĐHNĐT thông qua thì bà Nguyễn Hồ Nga sẽ không còn là thành viên Ban đại diện quỹ của Quỹ VNDBF.

Điều 9. Thông qua việc bầu bổ sung Thành viên Ban đại diện quỹ

ĐHNĐT đã bầu bà Nguyễn Thị Thắm (CCCD số _____) giữ chức danh thành viên Ban đại diện quỹ của Quỹ VNDBF nhiệm kỳ 2024 - 2029.

Điều 10. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Quỹ VNDBF

ĐHNĐT thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ VNDBF theo các nội dung tại Phụ lục đính kèm.

Điều 11. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Công ty TNHH Quản lý quỹ đầu tư IPA Partner, Ban Đại diện Quỹ VNDBF và các đơn vị/cá nhân có liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

- Nơi nhận:
- Như trên;
 - UBCK,
NHGS;
 - Lưu.

**TM. ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ
CHỦ TỊCH BAN ĐẠI DIỆN QUỸ** *EM*



HOÀNG MINH TRANG





PHỤ LỤC 1: NỘI DUNG CÁC BÁO CÁO ĐƯỢC THÔNG QUA TẠI ĐẠI HỘI NHÀ ĐÁU TƯ THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 CỦA QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU VND

(Đính kèm Nghị quyết Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm 2026 của Quỹ VNDBF)



Hà Nội ngày 02 tháng 04 năm 2026



BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025 CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU VND

Kính gửi: Đại hội Nhà đầu tư Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND

CÔNG TY
TNHH
QUẢN LÝ
QUỸ ĐẦU
TƯ IPA
PARTNER

Digitally signed by CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ IPA PARTNER DN: CN=VN, SERIAL=000, LN=Phong Hà Hà Trung, OU=CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ IPA PARTNER, O=CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ IPA PARTNER, MS.T 0102703178 Reason: I am approving this document Location: your signing location Date: 2026.04.02 15:01:43+07'02' Font: PDF Reader Version: 11.1.0

1. Thành phần và cơ cấu Ban Đại Diện Quỹ

Tại cuộc họp Đại hội nhà đầu tư thường niên năm 2025 của Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND, ĐHNĐT đã bầu bà Hoàng Minh Trang giữ chức danh Chủ tịch Ban đại diện quỹ, thay cho bà Nguyễn Thị Thu Thủy; miễn nhiệm chức danh thành viên Ban đại diện quỹ đối với bà Hoàng Thị Út Quyên. Ban Đại diện Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND (VNDBF) được duy trì theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ với số thành viên tại ngày 31/12/2025 là 03 người, bao gồm:

- Bà Hoàng Minh Trang – Chủ Tịch Ban Đại Diện Quỹ
- Bà Lê Thị Hoài – Thành Viên Ban Đại Diện Quỹ
- Bà Nguyễn Hồ Nga – Thành Viên Ban Đại Diện Quỹ

Cơ cấu của Ban Đại diện quỹ đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều lệ Quỹ VNDBF cụ thể:

- Trong năm 2025, số lượng thành viên Ban Đại diện quỹ được duy trì và đáp ứng tiêu chuẩn 2/3 thành viên Ban Đại diện quỹ phải là thành viên độc lập.
- Các thành viên Ban Đại diện quỹ đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn tại Điều lệ Quỹ VNDBF:
 - o Tối thiểu một thành viên độc lập có trình độ chuyên môn, có kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán;
 - o Tối thiểu một thành viên độc lập có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm làm việc trong hoạt động phân tích đầu tư chứng khoán hoặc quản lý tài sản;
 - o Tối thiểu một thành viên có trình độ chuyên môn về pháp luật và các quy định trong lĩnh vực chứng khoán.
- Chủ tịch Ban Đại diện quỹ là thành viên độc lập, đáp ứng quy định tại Điều lệ Quỹ VNDBF.

2. Hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ trong năm 2025

Trong năm 2025, Ban Đại diện Quỹ VNDBF đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất theo các phương thức khác nhau, đảm bảo mỗi quý họp ít nhất một lần. Trong đó, Ban Đại diện quỹ đã được lấy ý kiến bằng văn bản thông qua các nội dung sau:

- Nghị quyết số 02/2025/NQ-VNDBF ngày 15/01/2025 Phê duyệt tổ chức họp Đại hội Nhà đầu tư Quỹ VNDBF năm 2025 theo hình thức họp trực tiếp.
- Nghị quyết số 03/2025/NQ-VNDBF ngày 17/01/2025 Phê duyệt Mua 20.000 Chứng chỉ tiền gửi VPBFC/CCTG-17374 của Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu DC được đại diện bởi Công ty CP QLQ Đầu tư Dragon Capital Việt Nam .
- Nghị quyết số 04/2025/NQ-VNDBF ngày 22/01/2025 Phê duyệt Mua 05 Chứng chỉ tiền gửi BIDCD.210125.210725.211 của Công ty Cổ Phần Chứng Khoán BIDV.
- Nghị quyết số 05/2025/NQ-VNDBF ngày 22/01/2025 Phê duyệt Bán 3.000 Chứng chỉ tiền gửi VPBFC.FE/CCTG-17564 của Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC.
- Nghị quyết số 08/2025/NQ-VNDBF ngày 14/02/2025 Phê duyệt Bán 10 Trái phiếu Riêng lẻ KBCH2426001 của Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc – CTCP và Mua 25 Trái phiếu Riêng lẻ KDHI2101 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Nhà Khang Điền .
- Nghị quyết số 09/2025/NQ-VNDBF ngày 19/02/2025 Phê duyệt bán 05 Chứng chỉ tiền gửi BIDCD.210125.210725.211 của Công ty Cổ Phần Chứng Khoán BIDV .
- Nghị quyết số 10/2025/NQ-VNDBF ngày 07/03/2025 Phê duyệt kế hoạch tổ chức họp Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm 2025 Quỹ Đầu tư trái phiếu VND (VNDBF) .
- Nghị quyết số 11/2025/NQ-VNDBF ngày 10/03/2025 Phê duyệt Bán 03 Trái phiếu Riêng lẻ KDHI2101 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Nhà Khang Điền .
- Nghị quyết số 12/2025/NQ-VNDBF ngày 20/03/2025 Phê duyệt Mua 10 Trái phiếu Riêng lẻ KBCH2426001 của Gallantion Resources PTE.LTD .
- Nghị quyết số 13/2025/NQ-VNDBF ngày 24/04/2025 Tổ chức họp Đại hội Nhà đầu tư thường niên Quỹ VNDBF năm 2025 (lần thứ hai) theo hình thức họp trực tiếp .
- Nghị quyết số 14/2025/NQ-VNDBF ngày 25/04/2025 Phê duyệt Bán 10 Trái phiếu Riêng lẻ KBCH2426001 cho Công ty Công ty CP Chứng Khoán ASAM .
- Nghị quyết số 15/2025/NQ-VNDBF ngày 15/05/2025 Phê duyệt Mua 13.000 CCTG VPBFC/CCTG-17487 của Công Ty Tài Chính TNHH Ngân Hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC
- Nghị quyết số 16/2025/NQ-VNDBF ngày 02/06/2025 Phê duyệt Mua 100 TPRL của Công ty Cổ phần Đầu tư Nam Long .
- Nghị quyết số 17/2025/NQ-VNDBF ngày 11/06/2025 Phê duyệt kế hoạch tổ chức họp Đại hội Nhà đầu tư bất thường lần 1 năm 2025 Quỹ Đầu tư trái phiếu VND (VNDBF) .
- Nghị quyết số 18/2025/NQ-VNDBF ngày 03/07/2025 Phê duyệt lựa chọn công ty kiểm toán cho Quỹ VNDBF năm 2025 .
- Nghị quyết số 19/2025/NQ-VNDBF ngày 14/07/2025 Phê duyệt Mua 170 TPRL NLG12501 của Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDirect.

2703
CÔNG
TNH
LÝ QU
PAR
PHỔ

- Nghị quyết số 20/2025/NQ-VNDBF ngày 31/07/2025 Tổ chức họp Đại hội Nhà đầu tư bất thường Quỹ VNDBF lần 1 năm 2025 (triệu tập lần 2) theo hình thức họp trực tiếp.

- Nghị quyết số 21/2025/NQ-VNDBF ngày 31/07/2025 Phê duyệt Mua 50 TPRL NLG12501 của Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDirect.

- Nghị quyết số 22/2025/NQ-VNDBF ngày 10/09/2025 Phê duyệt Mua 12 CCTG HCVN-CD06-2024-004 của Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu DC đại diện bởi Công ty CP QLQ Đầu Tư Dragon Capital Việt Nam (DCVFM).

- Nghị quyết số 24/2025/NQ-VNDBF ngày 11/11/2025 Phê duyệt Mua 35.000 CCTG VPBFC/CCTG-18405 của Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu DC đại diện bởi Công ty CP QLQ Đầu Tư Dragon Capital Việt Nam (DCVFM).

- Nghị quyết số 25/2025/NQ-VNDBF ngày 02/12/2025 Phê duyệt Mua 50 CCTG ACB.CCTG.2025.02.01 của Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDirect.


Các cuộc họp của Ban Đại diện quỹ đã được tổ chức và tiến hành theo đúng trình tự quy định tại Điều lệ Quỹ và pháp luật hiện hành. Các biên bản, nghị quyết/quyết định của Ban đại diện quỹ đều được thông qua với sự thống nhất cao của các thành viên và được lưu giữ theo quy định.

Về thù lao của các thành viên Ban Đại diện Quỹ, trong năm 2025, mỗi thành viên Ban đại diện quỹ đều được chi trả với mức thù lao của mỗi người là 03 triệu đồng/tháng theo đúng nội dung đã được thông qua tại Đại hội Nhà đầu tư thường niên và Đại hội Nhà đầu tư bất thường năm 2025.

Trên đây là báo cáo của Ban Đại diện quỹ trình Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm 2026 của Quỹ VNDBF thông qua.

Trân trọng!

TM. BAN ĐẠI DIỆN QUỸ VNDBF
CHỦ TỊCH



HOÀNG MINH TRANG



Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND

BÁO CÁO CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Chúng tôi là Ngân hàng giám sát Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND (sau đây gọi là "Quỹ") cho kỳ tài chính Năm 2025 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025. Với sự hiểu biết của chúng tôi thì trong kỳ Quỹ đầu tư Trái phiếu VND đã hoạt động và được quản lý với các nội dung dưới đây:

- Việc lưu ký tài sản của Quỹ đã phù hợp với các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành về quỹ mở, Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.
- Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư IPA PARTNER đã tuân thủ các giới hạn về hạn mức đầu tư được quy định tại các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành về quỹ mở, Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và văn bản pháp luật liên quan.
- Việc định giá, đánh giá tài sản của Quỹ đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.
- Việc phát hành và mua lại Chứng chỉ quỹ đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.
- Trong kỳ, Quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận cho nhà đầu tư.

ĐẠI DIỆN NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

NHÂN VIÊN GIÁM SÁT



PHÓ GIÁM ĐỐC
Lê Mỹ Linh

Nguyễn Quỳnh Vân

Hà Nội, ngày 02 tháng 04 năm 2026

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025 VÀ CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ NĂM 2026
CỦA QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU VND (VNDBF)**

**CÔNG TY
TNHH
QUẢN LÝ
QUỸ ĐẦU
TƯ IPA
PARTNER**

Digitally signed by CÔNG TY TNHH
QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ IPA
PARTNER
DN: C=VN, S=HÀ NỘI, L=Phường Hai
Bà Trưng, CN=CÔNG TY TNHH
QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ IPA
PARTNER,
OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST
3102703178
Reason: I am approving this document
Location: your signing location here
Date: 2026.04.02 16:51:32+07:00
Foxit PDF Reader Version: 11.1.0

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ NĂM 2025

1. Bối cảnh kinh tế Việt Nam năm 2025

Năm 2025, Kinh tế Việt Nam khép lại với những dấu ấn tăng trưởng nổi bật, bất chấp bối cảnh quốc tế nhiều biến động.

Kinh tế tăng trưởng đạt mức cao ấn tượng, vượt xa kỳ vọng, quy mô và sức mạnh kinh tế được nâng tầm

Trong bối cảnh kinh tế thế giới đầy biến động, xung đột địa chính trị, chiến tranh thương mại diễn biến phức tạp, Việt Nam còn phải đối mặt với một năm thiên tai dồn dập nhưng nền kinh tế nước ta đã ghi nhận một năm "bứt phá toàn diện", duy trì xu hướng quý sau cao hơn quý trước (quý I tăng 7,05%, quý II tăng 8,16%, quý III tăng 8,25%, quý IV tăng 8,46%), GDP cả năm tăng 8,02%, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra, thuộc nhóm 21 nền kinh tế có thành tích nổi bật về tăng trưởng và ổn định vĩ mô. Cơ cấu GDP tiếp tục chuyển dịch theo hướng hiện đại; trong đó khu vực dịch vụ chiếm tỉ trọng 42,75%, đóng góp 51,08% vào mức tăng trưởng chung; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 37,65%, đóng góp 43,62%; khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản, tuy chỉ chiếm 11,64% và đóng góp 5,30%, nhưng tiếp tục đóng vai trò trụ đỡ vững chắc, bảo đảm an ninh lương thực, ổn định xã hội và là nguồn cung nguyên liệu quan trọng cho công nghiệp chế biến và xuất khẩu. Quy mô nền kinh tế năm 2025 đạt 514 tỷ USD, tăng 5 bậc, lên vị trí 32 thế giới; GDP bình quân đầu người năm 2025 đạt 5.026 USD, gấp 1,4 lần năm 2020, vào nhóm thu nhập trung bình cao trên thế giới

Năng suất lao động của toàn nền kinh tế năm 2025 theo giá hiện hành ước đạt 245 triệu đồng/lao động (tương đương 9.809 USD/lao động, tăng 626 USD so với năm 2024); theo giá so sánh, năng suất lao động tăng 6,83% do trình độ của người lao động được cải thiện (tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng, chứng chỉ năm 2025 ước đạt 29,2%, cao hơn 0,8% so với năm 2024)

Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu năm 2025 đạt 930,07 tỷ USD, tăng 18,2% (tương ứng tăng 143,14 tỷ USD) so với năm 2024; trong đó xuất khẩu đạt 475,06 tỷ USD, tăng 17% (tương ứng tăng 69,12 tỷ USD), nhập khẩu đạt 455,01 tỷ USD, tăng 19,4% (tương ứng tăng 74,02 tỷ USD) so với năm 2024; Cán cân thương mại hàng hóa của Việt Nam trong năm 2025 thặng dư 20,05 tỷ USD, giảm 19,6% so với mức thặng dư 24,95 tỷ USD của năm trước. Thị trường Mỹ chiếm tới 32,2% tổng kim ngạch xuất khẩu, xuất siêu sang thị trường

Mỹ đạt 133,9 tỷ USD, tăng 28,3%. Nhập khẩu từ Trung Quốc chiếm 40,87% tổng kim ngạch nhập khẩu; nhập siêu từ Trung Quốc ở mức 115,6 tỷ USD, tăng 39,6%.

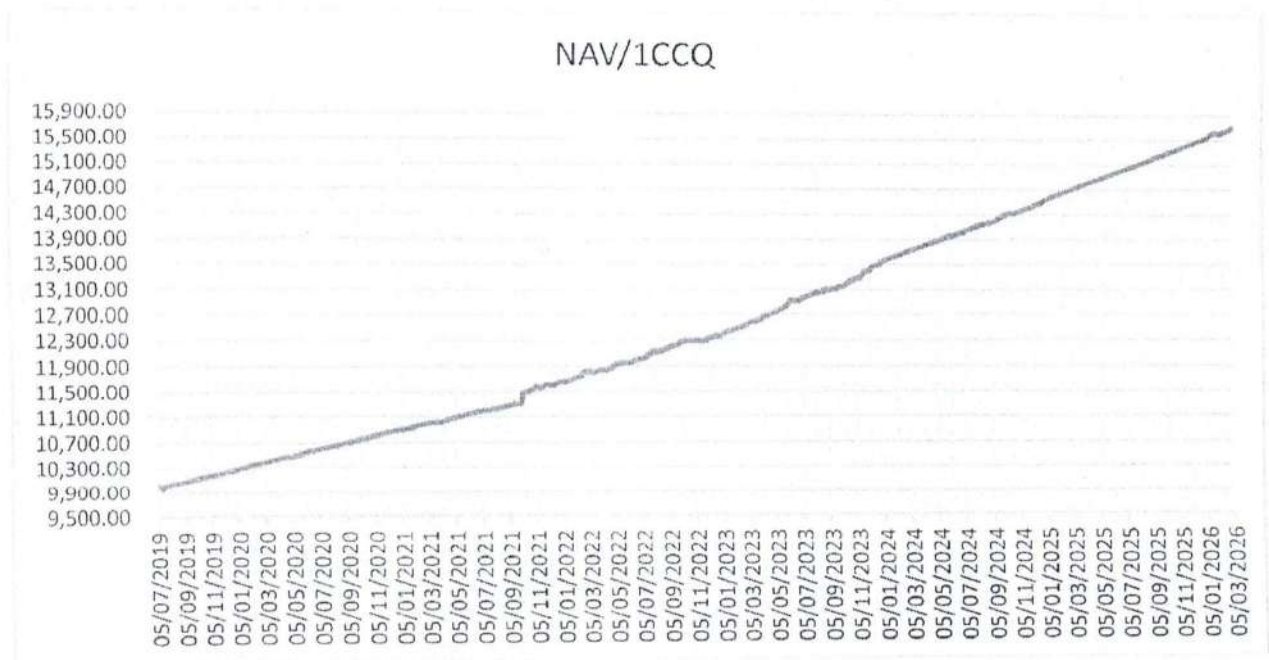
Thu hút FDI của Việt Nam năm 2025 đạt trên 38,4 tỷ USD, tăng 0,5% so với năm 2024, vốn FDI thực hiện đạt 27,62 tỷ USD, tăng 9% trong bối cảnh dòng vốn FDI toàn cầu bị thu hẹp, Việt Nam thuộc nhóm 15 nước đang phát triển thu hút FDI lớn nhất thế giới.

2. Báo cáo về kết quả hoạt động của Quỹ năm 2025

Hiệu quả đầu tư

Quỹ VNDBF đầu tư vào trái phiếu và các tài sản có thu nhập cố định nên có sự tăng trưởng NAV/CCQ đều qua thời gian.

Giá trị NAV/CCQ ngày 31/12/2025 đạt 15.523,85 đồng/ccq, tăng 6,80% so với cùng kỳ năm trước và tăng 55,24% kể từ ngày thành lập là ngày 5/7/2019.



Thông tin về danh mục đầu tư và giá trị tài sản ròng của quỹ tại thời điểm 31/12 của 03 năm gần nhất:

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	Số cuối kỳ tại 31/12/2025	Số cuối kỳ tại 31/12/2024	Số cuối kỳ tại 31/12/2023
I	Danh mục đầu tư			

1	Tiền và các khoản tương đương tiền	8.760.447.804	6.900.333.248	1.748.246.752
2	Các khoản đầu tư	365.278.885.019	311.771.300.097	177.751.257.074
3	Cổ tức, trái tức được nhận	10.954.252.459	6.119.636.939	3.344.635.999
4	Lãi được nhận	1.224.446.853	3.051.347.501	1.769.312.579
5	Tổng nợ	2.441.556.652	1.946.657.478	3.332.142.523
II	Tài sản ròng của Quỹ	383.776.475.483	325.895.960.307	181.281.309.881
1	Số lượng Chứng chỉ quỹ đang lưu hành	24.721.726,33	22.419.765,50	13.378.736,24
2	Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ	15.523,85	14.536,10	13.549,95
III	Tổng lợi nhuận của Quỹ	23.676.201.398	19.162.286.572	15.184.119.656
IV	Tỷ lệ chi phí hoạt động của quỹ trong kỳ	1,39%	1,48%	1,66%
V	Tốc độ vòng quay danh mục trong kỳ	72,59%	88,64%	33,37%

Chỉ tiêu về lợi nhuận của quỹ năm 2023, 2024 và 2025:

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024	Năm 2023
Tổng lợi nhuận	23.676.201.398	19.162.286.572	15.184.119.656

Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ tại thời điểm báo cáo so với danh mục đầu tư của Quỹ năm liền kề năm báo cáo:

Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024
Trái phiếu niêm yết	79,38%	74,60%
Trái phiếu chuẩn bị niêm yết	8,25%	3,05%
Chứng chỉ tiền gửi ghi danh	3,11%	12,20%
Tiền gửi ngân hàng	6,10%	7,34%
Các tài sản khác	3,15%	2,81%

II. CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ CỦA QUỸ NĂM 2026

1. Đánh giá tình hình kinh tế năm 2025

Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu vẫn còn nhiều biến động, Việt Nam vẫn là điểm sáng trên “bản đồ” kinh tế thế giới với dự báo tăng trưởng tích cực từ hầu hết các tổ chức quốc tế.

Năm 2026 dự báo Chính sách tiền tệ sẽ là “nới lỏng có kiểm soát”, ưu tiên tính thanh khoản và ổn định hệ thống, linh hoạt ứng phó biến động toàn cầu để hỗ trợ tăng trưởng bền vững và kiểm soát lạm phát.

Thị trường TPDN trong năm 2026 kỳ vọng tiếp tục tăng trưởng nhưng sẽ theo hướng có chọn lọc và minh bạch hơn.

2. Chiến lược đầu tư của Quỹ năm 2026

Chính phủ đặt mục tiêu hàng đầu trong năm 2026 là tăng trưởng kinh tế, tuy nhiên trong bối cảnh kinh tế thế giới nhiều biến động, Ngân hàng Nhà nước phải điều hành chính sách tiền tệ linh hoạt, bảo đảm vừa cung ứng vốn cho nền kinh tế, vừa phải kiểm soát lạm phát và tỷ giá. Ban Điều hành Quỹ dự báo lãi suất điều hành của NHNN sẽ tiếp tục giữ nguyên, lãi suất huy động/cho vay của các NHTM có thể vẫn tăng thêm nhưng dư địa không còn nhiều (để đảm bảo tăng trưởng). Do vậy, Ban Điều hành Quỹ sẽ tiếp tục tìm kiếm cơ hội đầu tư trái phiếu của các doanh nghiệp tốt, có dòng tiền ổn định (cả trái phiếu niêm yết và trái phiếu riêng lẻ đủ điều kiện Quỹ mở được đầu tư) để tối ưu lợi nhuận đầu tư. Thông tư 136 sửa đổi có nới lỏng các điều kiện đầu tư vào TPDN của Quỹ mở, đặc biệt là tỷ lệ TPDN phát hành riêng lẻ được nới hạn mức từ 10% lên 20% NAV, Ban điều hành sẽ tìm kiếm cơ hội mua thêm TPDN riêng lẻ để duy trì tối đa hạn mức này. Ngoài ra, Ban điều hành cũng sẽ duy trì tỷ lệ tiền thanh khoản (tiền mặt và tiền gửi dưới 3 tháng) khoảng 5% NAV để đảm bảo thanh khoản cấp thiết của quỹ trong bối cảnh lãi suất huy động của các ngân hàng đang tăng cao như hiện nay.

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ

IPA PARTNER

TỔNG GIÁM ĐỐC



PHẠM MINH HƯƠNG

HNH



**PHỤ LỤC 2: NỘI DUNG CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ ĐƯỢC
ĐINH TẬP THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 CỦA QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU VND THÔNG QUA**
(Đính kèm Nghị quyết Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm 2026 của Quỹ VNDBF)

Đại Hội Nhà Đầu tư Quỹ VNDBF thông qua báo cáo chi phí hoạt động của Ban Đại diện quỹ năm 2025 và dự kiến ngân sách hoạt động của Ban Đại diện quỹ năm 2026 như sau:

- Báo cáo chi phí hoạt động của Ban Đại diện quỹ năm 2025:

Thời gian	Thù lao Ban Đại diện quỹ	Chi tiết
Năm 2025	121.741.936 đồng	- Bà Nguyễn Thị Thu Thủy : 13.741.935 - Bà Hoàng Thị Út Quyên : 13.741.935 - Bà Hoàng Minh Trang : 22.258.066 - Bà Nguyễn Hồ Nga : 36.000.000 - Bà Lê Thị Hoài : 36.000.000

- Kế hoạch ngân sách hoạt động của Ban Đại diện Quỹ năm 2026:

+ Dự kiến Ngân sách Ban đại diện quỹ năm 2026 là: 108.000.000 đồng.

+ Tiền thù lao/phụ cấp chi trả cho thành viên Ban Đại diện quỹ trong năm 2026 (và trong thời gian đến khi họp Đại hội Nhà đầu tư của năm tiếp theo) như sau: Số tiền thù lao/phụ cấp chi trả cho mỗi thành viên Ban đại diện quỹ là 3.000.000 đồng/người/tháng. Thù lao của các thành viên Ban Đại diện quỹ được chi trả căn cứ theo thời gian đảm nhiệm chức vụ thực tế của từng thành viên.

**PHỤ LỤC 3: NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ QUỸ ĐƯỢC ĐHNĐT
THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 CỦA QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU VND THÔNG QUA**
(Đính kèm Nghị quyết Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm 2026 của Quỹ VNDBF)



CÁC ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU VND (VNDBF)

STT	Khoản mục	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
1	<p align="center">I. CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>	<p>...</p> <p>2. Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 (sau đây gọi tắt là “Luật Chứng Khoán”);</p> <p>3. Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025;</p> <p>4. Nghị định 156/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</p> <p>5. Nghị định 158/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán;</p> <p>6. Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về việc thành lập và quản lý quỹ mở hoạt động của Công ty Quản Lý Quỹ đầu tư chứng khoán, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 88/2025/TT-BTC ngày 03/09/2025;</p> <p>7. Thông tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam;</p>	<p>...</p> <p>2. Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 (sau đây gọi tắt là “Luật Chứng khoán”);</p> <p>3. Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025;</p> <p>4. Nghị định 156/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và thị trường chứng khoán;</p> <p>5. Nghị định 158/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về chứng khoán phát sinh và thị trường chứng khoán phát sinh, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 306/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2026;</p> <p>6. Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 136/2025/TT-BTC ngày 29/12/2025;</p> <p>7. Thông tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về việc thành lập và quản lý quỹ mở hoạt động của Công ty Quản Lý Quỹ đầu tư chứng khoán, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 88/2025/TT-BTC ngày 03/09/2025;</p> <p>8. Thông tư số 51/2021/TT-BTC ngày 30/06/2021 của Bộ Tài Chính hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam;</p>	<p>Sửa đổi và bổ sung pháp luật và văn bản mới được ban hành</p>

<p>dẫn về hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ đầu tư chứng khoán;</p> <p>8. Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18/8/2015 của Bộ Tài Chính hướng dẫn hoạt động của Nhà Đầu Tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam;</p> <p>9. Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài Chính về chế độ kế toán áp dụng đối với trường chứng khoán Việt Nam;</p> <p>10. Thông tư số 96/2020/TT-BTC hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán do Bộ Tài chính ban hành, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 68/2024/TT-BTC ngày 18/09/2024;</p> <p>11. Thông tư số 127/2018/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán và Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam;</p> <p>12. Thông tư số 128/2018/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam;</p>	<p>8. Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18/8/2015 của Bộ Tài Chính hướng dẫn hoạt động của Nhà Đầu Tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam;</p> <p>8. Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài Chính về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở; Thông tư số 197/2015/TT-BTC ngày 03 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài Chính quy định về hành nghề chứng khoán;</p> <p>9. Thông tư số 96/2020/TT-BTC hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán do Bộ Tài chính ban hành, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 68/2024/TT-BTC ngày 18/09/2024;</p> <p>10. Thông tư số 83/2024/TT-BTC ngày 26/11/2024 của Bộ Tài Chính hướng dẫn cơ chế, chính sách về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán do Nhà nước định giá áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các Công ty con, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam;</p> <p>11. Thông tư số 127/2018/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán và Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam;</p> <p>11. Thông tư số 25/2022/TT-BTC ngày 28/04/2022 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực chứng khoán;</p> <p>12. Thông tư số 128/2018/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam;</p> <p>13. Thông tư 272/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực chứng khoán;</p> <p>14. Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài Chính về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở;</p> <p>12. Các văn bản pháp luật hướng dẫn có liên quan khác.</p>
--	---

	<p>13. Thông tư 272/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực chứng khoán;</p> <p>14. Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài Chính về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở;</p> <p>15. Các văn bản pháp luật hướng dẫn có liên quan.</p>		
<p>2</p> <p>II. CÁC ĐỊNH NGHĨA</p>	<p>“Công Ty Quản Lý Quỹ” hoặc “Công Ty Quản Lý Quỹ IPA” Là Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ Đầu tư Chứng khoán IPA được thành lập theo giấy phép thành lập và hoạt động số 30/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 04/03/2008. Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ đầu tư trái phiếu VND, có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ này.</p>	<p>“Công Ty Quản Lý Quỹ” hoặc “Công ty Quản lý Quỹ đầu tư IPA Partner” Là Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ đầu tư Chứng-khoán-I.P.A IPA Partner được thành lập theo giấy phép thành lập và hoạt động số 30/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 04/03/2008. Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ đầu tư Chứng-khoán-I.P.A IPA Partner được uỷ thác quản lý Quỹ đầu tư trái phiếu VND, có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ này.</p>	<p>Sửa đổi do Công ty quản lý quỹ đổi tên</p>
	<p>“Ngân hàng Giám sát” Là Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành (sau đây gọi tắt là Ngân hàng BIDV Hà Thành), hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số: 0100150619-073 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp ngày 12/09/2003, sửa đổi lần thứ mười (10) ngày 20/05/2015, thay đổi lần 12 ngày 16/06/2020 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp. và Giấy phép hoạt động lưu ký số 510/QĐ-ĐKHĐLK do UBCKNN cấp ngày 01/08/2006, cung cấp các dịch vụ: (i) bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của quỹ; các hợp</p>	<p>“Ngân hàng Giám sát” Là Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành (sau đây gọi tắt là Ngân hàng BIDV Hà Thành), hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số: 0100150619-073 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp ngày 12/09/2003, sửa đổi lần thứ mười (10) ngày 20/05/2015, thay đổi lần 12 ngày 16/06/2020 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp. và Giấy phép hoạt động lưu ký số 510/QĐ-ĐKHĐLK do UBCKNN cấp ngày 01/08/2006, cung cấp các dịch vụ: (i) bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của quỹ; các hợp</p>	<p>Cập nhật giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của Ngân hàng Giám sát</p>

	<p>ngày 20/05/2015 và Giấy phép hoạt động lưu ký số 510/QĐ-ĐKHDLK do UBCKNN cấp ngày 01/08/2006, cung cấp các dịch vụ: (i) bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của quỹ; các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ; (ii) thực hiện chức năng giám sát toàn bộ hoạt động quản lý tài sản của quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện. Quyền và nghĩa vụ của Quỹ được quy định tại Điều lệ này.</p>	<p>đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ; (ii) thực hiện chức năng giám sát toàn bộ hoạt động quản lý tài sản của quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng giám sát được quy định tại Điều lệ này.</p>
<p>Bộ “thường hoặc thường” Thông 136/2025/TT- BTC cho phép Công ty quản lý quỹ quy định tổ chức Đại hội nhà đầu tư linh hoạt</p>	<p>“Đại hội Nhà đầu tư” Là đại hội của nhà đầu tư có quyền biểu quyết được tổ chức thường kỳ hoặc bất thường để thông qua các vấn đề quan trọng có liên quan đến Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND. Đại hội Nhà đầu tư là cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND.</p>	<p>“Đại hội Nhà đầu tư” Là đại hội của nhà đầu tư có quyền biểu quyết được tổ chức thường kỳ hoặc bất thường để thông qua các vấn đề quan trọng có liên quan đến Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND. Đại hội Nhà đầu tư là cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND.</p>
<p>Điều chỉnh lại phù hợp với thuật ngữ viết tắt trong Điều lệ</p>	<p>“Chứng chỉ Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND” (Sau đây gọi là Chứng chỉ) là loại chứng khoán do Công Ty Quản Lý Quỹ IPA đại diện cho Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND phát hành, xác nhận quyền sở hữu của nhà đầu tư đối với một phần vốn góp tại quỹ. Mệnh giá 01 chứng chỉ quỹ là 10.000 đồng.</p>	<p>“Chứng chỉ Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND” (Sau đây gọi là Chứng chỉ) là loại chứng khoán do Công Ty Quản Lý Quỹ IPA đại diện cho Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND phát hành, xác nhận quyền sở hữu của nhà đầu</p>

	<p>tu đối với một phần vốn góp tại quỹ. Mệnh giá 01 chứng chỉ quỹ là 10.000 đồng.</p> <p>“Giá dịch vụ” Sau đây có thể gọi là Phí.</p> <p>“Đại lý phân phối” Là tổ chức kinh doanh chứng khoán, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân hàng lưu ký, ngân hàng thương mại, doanh nghiệp bảo hiểm, tổ chức kinh tế khác đã đăng ký hoạt động phân phối doanh nghiệp bảo hiểm, tổ chức kinh tế khác đã đăng ký hoạt động phân phối Chứng chỉ Quỹ mở</p>	<p>“Giá dịch vụ” Sau đây có thể gọi là Phí.</p> <p>“Đại lý phân phối” Là tổ chức kinh doanh chứng khoán, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân hàng lưu ký, ngân hàng thương mại, doanh nghiệp bảo hiểm, tổ chức kinh tế khác đã đăng ký hoạt động phân phối Chứng chỉ Quỹ mở đã ký hợp đồng phân phối Chứng chỉ Quỹ với Công Ty Quản Lý Quỹ.</p>	<p>Bãi bỏ để ngăn gọn</p> <p>Điều chỉnh lại để ngăn gọn, tránh lặp lại quy định ở phần về Đại lý phân phối trong Điều lệ</p>
3	<p>Điều 1. Tên và địa chỉ liên hệ:</p> <p>...</p> <p>- Địa chỉ liên hệ:</p> <p>Công Ty TNHH MTV Quản lý quỹ Đầu tư Chứng khoán IPA</p> <p>...</p> <p>Trụ sở chính: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội</p> <p>Điện thoại: 024 39410 510</p> <p>Fax: 024 39410 500</p>	<p>...</p> <p>- Địa chỉ liên hệ:</p> <p>Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ đầu tư Chứng khoán IPA Partner</p> <p>...</p> <p>Trụ sở chính: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, phường quận-Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội</p> <p>Điện thoại: 024 39410 510 024 73056 188</p> <p>Fax: 024 39410 500</p>	<p>Sửa đổi theo tên mới của Công ty quản lý quỹ; cập nhật địa giới hành chính mới, Số điện thoại của Công Ty Quản Lý Quỹ, bỏ số fax</p>
4	<p>Điều 2. Mục đích của Quỹ</p> <p>Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND được quản lý bởi Công ty TNHH MTV Quản lý Đầu tư Chứng khoán IPA với mục đích cung cấp sản phẩm đầu tư vào trái phiếu, tín phiếu, giấy tờ có giá và các tài sản khác phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ.</p>	<p>Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND được quản lý bởi Công ty TNHH MTV Quản lý Đầu tư Chứng khoán-IPA Partner với mục đích cung cấp sản phẩm đầu tư vào trái phiếu, tín phiếu, giấy tờ có giá và các tài sản khác phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ.</p>	<p>Sửa đổi theo tên mới của Công Ty Quản Lý Quỹ</p>

5	<p>Điều 4. Nguyên tắc tổ chức</p>	<p>4. Ban Đại diện Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND sẽ do Đại hội Nhà đầu tư bầu ra để giám sát các hoạt động thường xuyên của Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND, Công ty Quản lý Quỹ-IPA, Ngân hàng giám sát và thực hiện các quyền hạn khác theo quy định tại Điều lệ này.</p> <p>5. Công Ty Quản Lý Quỹ IPA được chỉ định để quản lý hoạt động đầu tư của Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND.</p>	<p>4. Ban Đại diện Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND sẽ do Đại hội Nhà đầu tư bầu ra để giám sát các hoạt động thường xuyên của Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND, Công ty Quản lý Quỹ-IPA, Ngân hàng giám sát và thực hiện các quyền hạn khác theo quy định tại Điều lệ này.</p> <p>5. Công ty Quản lý Quỹ IPA Partner được chỉ định để quản lý hoạt động đầu tư của Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND.</p>	<p>Sửa đổi thống nhất thuật ngữ về tên Công Ty Quản Lý Quỹ</p>
6	<p>Điều 6. Chỉ định đại diện huy động vốn và chào bán Chứng chỉ Quỹ</p>	<p>1. Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND chỉ định Công Ty Quản lý Quỹ IPA làm đại diện duy nhất huy động vốn và phát hành Chứng chỉ Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND.</p> <p>2. Người đại diện theo pháp luật của Công Ty Quản Lý Quỹ IPA được chỉ định là đại diện huy động vốn và chào bán Chứng chỉ Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND ra công chúng.</p>	<p>1. Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND chỉ định Công ty Quản lý Quỹ IPA Partner làm đại diện duy nhất huy động vốn và phát hành Chứng chỉ Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND.</p> <p>2. Người đại diện theo pháp luật của Công ty Quản lý Quỹ IPA Partner được chỉ định là đại diện huy động vốn và chào bán Chứng chỉ Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND ra công chúng.</p>	<p>Sửa đổi thống nhất thuật ngữ về tên Công Ty Quản Lý Quỹ</p>
7	<p>Điều 7. Công Ty Quản Lý Quỹ</p>	<p>- Tên công ty: Công Ty TNHH MTV Quản lý Quỹ đầu tư Chứng khoán IPA</p> <p>- Giấy Phép Thành Lập Và Hoạt Động số 30/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 04/03/2008</p> <p>- Trụ sở chính: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, quận-phường Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội</p> <p>- Điện thoại: 024 73056 188 024-39410-510</p>	<p>- Tên công ty: Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ đầu tư Chứng khoán IPA Partner</p> <p>- Giấy Phép Thành Lập Và Hoạt Động số 30/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 04/03/2008</p> <p>- Trụ sở chính: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, quận-phường Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội</p> <p>- Điện thoại: 024 73056 188 024-39410-510</p>	<p>Sửa đổi tên mới của Công ty quản lý quỹ; cập nhật, tên địa chỉ theo địa giới hành chính mới, số điện</p>

		<p>- Trụ sở chính: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội</p> <p>- Điện thoại: 024 39410 510</p> <p>- Fax: 024 39410 500</p> <p>...</p> <p>- Trụ sở đăng ký: 74 Thợ Nhuộm, Hoàn Kiếm, Hà Nội</p> <p>- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số: 0100150619-073 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp ngày 12/09/2003, sửa đổi lần thứ mười (10) ngày 20/05/2015.</p> <p>...</p>	<p>- Fax: 024 39410 500</p> <p>...</p> <p>- Trụ sở đăng ký: 74 Thợ Nhuộm, Hoàn Kiếm, Cửa Nam, Hà Nội</p> <p>- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số: 0100150619-073 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp ngày 12/09/2003, thay đổi lần 12 ngày 16/06/2020 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp sửa đổi lần thứ mười (10) ngày 20/05/2015.</p> <p>...</p>	<p>thoại của Công Ty Quản Lý Quỹ, bỏ số fax</p> <p>Cấp nhật thông tin địa chỉ, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Ngân hàng giám sát</p>
8	<p>Điều 8. Ngân hàng giám sát</p>			
9	<p>Điều 10. Chiến lược đầu tư</p>	<p>1. Chiến lược đầu tư</p> <p>Chiến lược đầu tư của Quỹ là xây dựng một danh mục công cụ nợ đa dạng bao gồm danh mục công cụ nợ đa dạng bao gồm nhưng không giới hạn bởi các loại tài sản như: trái phiếu chính phủ, trái phiếu được chính phủ bảo lãnh thanh toán, trái phiếu doanh nghiệp niêm yết, chứng chỉ tiền gửi, hợp đồng tiền gửi và các loại giấy có giá khác.</p> <p>...</p> <p>3. Danh mục đầu tư của Quỹ</p> <p>3.1. Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND sẽ phân bổ vào các loại tài sản như sau:</p> <p>...</p> <p>d) Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở</p>	<p>1. Chiến lược đầu tư</p> <p>Chiến lược đầu tư của Quỹ là xây dựng một danh mục công cụ nợ đa dạng bao gồm nhưng không giới hạn bởi các loại tài sản như: trái phiếu chính phủ, trái phiếu được chính phủ bảo lãnh thanh toán, trái phiếu doanh nghiệp niêm yết, trái phiếu doanh nghiệp phát hành ra công chúng, trái phiếu riêng lẻ, chứng chỉ tiền gửi, hợp đồng tiền gửi và các loại giấy có giá khác.</p> <p>...</p> <p>3. Danh mục đầu tư của Quỹ</p> <p>3.1. Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND sẽ phân bổ vào các loại tài sản như sau:</p> <p>...</p> <p>d) Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng, <u>cổ phiếu chào bán ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng.</u></p>	<p>Điều chỉnh phù hợp với thực tế</p> <p>Sửa đổi, bổ sung theo Điều 17 Thông tư 136/2025/TT -BTC</p>

giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng;

e) Cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tin dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu 1 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành;

...

e) Cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tin dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu 1 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành; Cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, có bảo lãnh thanh toán của tổ chức bảo lãnh thanh toán trái phiếu doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có cam kết mua lại trước hạn của tổ chức phát hành tối thiểu 01 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại từ 12 tháng trở xuống; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, trong đó trái phiếu hoặc tổ chức phát hành được xếp hạng tín nhiệm bởi các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập theo hợp đồng xếp hạng tín nhiệm và đạt mức xếp hạng quy định của pháp luật tại báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm gần nhất nhưng không quá 01 năm tính đến thời điểm quỹ thực hiện đầu tư. Trường hợp có từ 02 mức xếp hạng tín nhiệm trở lên của các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập khác nhau đối với cùng 01 trái phiếu hoặc cùng 01 tổ chức phát hành, các mức xếp hạng tín nhiệm phải đạt mức xếp hạng theo quy định của pháp luật;

...

h) Chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán và được thanh toán bằng tiền.

3. Danh mục đầu tư của Quỹ

....

3.3. Trường hợp đầu tư vào các tài sản quy định tại điểm (e) mục 3.1 khoản 3 Điều này phải đáp ứng điều kiện sau:

- Đã được Ban đại diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện;
- Có đủ tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát hành.

3. Danh mục đầu tư của Quỹ

....

3.3. Trường hợp đầu tư vào các tài sản quy định tại điểm (e) mục 3.1 khoản 3 Điều này phải đáp ứng điều kiện sau:

- Đã được Ban đại diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện;
Có đủ tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát hành.
- Đối với trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán hoặc có cam kết mua lại trước hạn thì phải có tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát hành.
- Đối với trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, trong đó trái phiếu hoặc tổ chức phát hành được xếp hạng tín nhiệm thì phải có báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm gần nhất, báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm cập nhật, tài liệu về thời hạn thực hiện hợp đồng xếp hạng tín nhiệm và bậc xếp hạng tín nhiệm của tổ chức xếp hạng tín nhiệm. Tổ chức xếp hạng tín nhiệm không phải là người có liên quan của tổ chức phát hành, công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát
- Việc đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ phải được thực hiện theo quy trình quản lý rủi ro do công ty quản lý quỹ xây dựng, được Ban đại diện quỹ phê duyệt trước khi áp dụng, cung cấp cho ngân hàng giám sát để giám sát việc tuân thủ quy trình. Quy trình tối thiểu bao gồm các nội dung về tiêu chí lựa chọn trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ, tiêu chí lựa chọn tổ chức phát hành, cách thức đánh giá, đo lường rủi ro và phương pháp quản lý các rủi ro
- Trong trường hợp trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ hoặc tổ chức phát hành của trái phiếu có xếp hạng tín nhiệm không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại mục e điểm 3.1 khoản 3 Điều này hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm, công ty quản lý quỹ phải bán các trái phiếu đó trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày có kết quả xếp hạng tín nhiệm cập nhật hoặc kể từ ngày kết

Sửa đổi, bổ sung theo Điều 17 Thông tư 136/2025/TT -BTC

thức xếp hạng tín nhiệm, trừ trường hợp trái phiếu có thời gian đáo hạn còn lại từ 12 tháng trở xuống

3.4. Trường hợp đầu tư vào các tài sản quy định tại mục (f) điểm 3.1 khoản 3 Điều này phải đáp ứng điều kiện sau:

- Quỹ đang nắm giữ tối thiểu 50% số lượng mã chứng khoán thuộc tài sản cơ sở của chứng khoán phái sinh;

- Giá trị cam kết của các hợp đồng chứng khoán phái sinh dùng để phòng ngừa rủi ro không vượt quá 50% tổng giá trị danh mục chứng khoán thuộc tài sản cơ sở của quỹ.

- Việc đầu tư vào chứng khoán phái sinh phải được thực hiện theo quy trình sử dụng chứng khoán phái sinh để phòng ngừa rủi ro do công ty quản lý quỹ xây dựng, được Ban đại diện quỹ phê duyệt trước khi áp dụng, cung cấp cho ngân hàng giám sát để giám sát việc tuân thủ quy trình. Quy trình phải quy định phương pháp định lượng xác định hệ số tương quan về rủi ro biến động giữa danh mục chứng khoán thuộc tài sản cơ sở của quỹ với tài sản cơ sở của chứng khoán phái sinh; hệ số tương quan phải được xác định trước khi đầu tư vào chứng khoán phái sinh.

<p>10</p> <p>Điều 11. Hạn chế đầu tư</p>	<p>2. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND phải đảm bảo:</p> <p>...</p> <p>c) Không được đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản có cùng loại tại điểm a, b, d, e, và f và h khoản 3.1 Điều 10 phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ. Trong đó phần đầu tư vào chứng khoán phải sinh tính bằng giá trị cam kết của hợp đồng xác định theo quy định của pháp luật hiện hành; phần đầu tư vào chứng quyền có bảo đảm tính bằng tổng giá trị đầu tư của Quỹ vào chứng quyền có bảo đảm của tổ chức phát hành chứng quyền;</p> <p>d) Không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) (40%) tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại điểm e khoản 3.1 Điều 10 Điều lệ này, trong đó, không được đầu tư quá 5% tổng giá trị tài sản của quỹ vào cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch bị hạn chế chuyển nhượng từ 03 năm trở lên. Trường hợp trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ hoặc tổ chức phát hành của trái phiếu có xếp hạng tín nhiệm không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại điểm e Khoản 3.1 Điều 10 Điều lệ này hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm nhưng chưa được bán, Quỹ không được đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm e Khoản 3.1 Điều 10 Điều lệ này và vào các trái phiếu doanh nghiệp phát hành trái phiếu riêng lẻ không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm theo quy định tại điểm e Khoản 3.1 Điều 10 Điều lệ này hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm nhưng chưa được bán;</p> <p>...</p> <p>i) Không được đầu tư quá 5% tổng số chứng quyền có bảo đảm đang lưu hành của một mã chứng quyền có bảo đảm</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung theo Điều 17 Thông tư 136/2025/TT-BTC</p>
<p>11</p>	<p>3. Trừ trường hợp quy định tại điểm e, f, h Khoản 2 Điều này, Cơ cấu đầu tư của Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND được phép sai lệch so với các hạn chế quy định nêu trên và chi do các nguyên nhân khách quan chỉ được vượt mức so với các</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với quy định tại Điều</p>

	<p>so với các hạn chế quy định nêu trên và chỉ do các nguyên nhân khác quan như sau:</p> <p>...</p> <p>4. Yêu cầu, kiến nghị của nhà đầu tư hoặc nhóm nhà đầu tư theo quy định tại khoản 2, 3 Điều này phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số Giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ Căn cước công dân định danh cá nhân hoặc Hộ chiếu còn hiệu lực hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác; tên, địa chỉ trụ sở chính, quốc tịch, số Quyết định thành lập hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với nhà đầu tư là tổ chức; số lượng chứng chỉ quỹ nắm giữ và thời điểm nắm giữ của từng nhà đầu tư, tổng số chứng chỉ quỹ của cả nhóm nhà đầu tư và tỷ lệ sở hữu trong tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của quỹ; nội dung yêu cầu, kiến nghị; căn cứ và lý do. Trường hợp triệu tập Đại hội nhà đầu tư bất thường theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều này, phải kèm theo các tài liệu xác minh lý do việc triệu tập Đại hội nhà đầu tư bất thường; hoặc các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền theo quy định tại Điều lệ quỹ, hợp đồng giám sát.</p>	<p>35 Thông tư 98/2020/TT-BTC</p> <p>Sửa đổi phù hợp với thực tế do Giấy chứng minh nhân dân không còn giá trị hiệu lực</p>
<p>Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Nhà đầu tư</p> <p>11</p>	<p>hạn chế đầu tư đã được quy định tại điểm a, b, c, d và g Khoản 2 Điều này và chỉ do các nguyên nhân như sau:</p> <p>...</p> <p>4. Yêu cầu, kiến nghị của nhà đầu tư hoặc nhóm nhà đầu tư theo quy định tại khoản 2, 3 Điều này phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số Giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ Căn cước công dân định danh cá nhân hoặc Hộ chiếu còn hiệu lực hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác; tên, địa chỉ trụ sở chính, quốc tịch, số Quyết định thành lập hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với nhà đầu tư là tổ chức; số lượng chứng chỉ quỹ nắm giữ và thời điểm nắm giữ của từng nhà đầu tư, tổng số chứng chỉ quỹ của cả nhóm nhà đầu tư và tỷ lệ sở hữu trong tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của quỹ; nội dung yêu cầu, kiến nghị; căn cứ và lý do. Trường hợp triệu tập Đại hội nhà đầu tư bất thường theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều này, phải kèm theo các tài liệu xác minh lý do việc triệu tập Đại hội nhà đầu tư bất thường; hoặc các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền theo quy định tại Điều lệ quỹ, hợp đồng giám sát.</p>	<p>35 Thông tư 98/2020/TT-BTC</p> <p>Sửa đổi phù hợp với thực tế do Giấy chứng minh nhân dân không còn giá trị hiệu lực</p>
<p>Điều 16. Số đăng ký nhà đầu tư</p> <p>12</p>	<p>2. Số Chính, Sở Phụ sẽ bao gồm các thông tin sau:</p> <p>...</p> <p>b. Thông tin về Nhà đầu tư bao gồm:</p> <p>- Đối với Nhà đầu tư là cá nhân: Họ và tên của Nhà đầu tư, số chứng minh nhân dân, căn cước công dân định danh cá nhân hoặc hộ chiếu còn hiệu lực; địa chỉ liên lạc, số điện thoại và địa chỉ thư điện tử (nếu có);</p>	<p>2. Số Chính, Sở Phụ sẽ bao gồm các thông tin sau:</p> <p>...</p> <p>b. Thông tin về Nhà đầu tư bao gồm:</p> <p>- Đối với Nhà đầu tư là cá nhân: Họ và tên của Nhà đầu tư, số chứng minh nhân dân, căn cước công dân định danh cá nhân hoặc hộ chiếu còn hiệu lực; địa chỉ liên lạc, số điện thoại và địa chỉ thư điện tử (nếu có);</p>

	<p>dân, căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn hiệu lực; địa chỉ liên lạc, số điện thoại và địa chỉ thư điện tử (nếu có);</p> <p>- Đối với Nhà đầu tư là tổ chức: Tên đầy đủ, tên viết tắt, tên giao dịch, địa chỉ trụ sở chính, số giấy phép thành lập và hoạt động/số giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/đăng ký doanh nghiệp; tên đầy đủ, số chứng minh nhân dân số định danh cá nhân hoặc hộ chiếu còn hiệu lực, địa chỉ, số điện thoại và thư điện tử của người được ủy quyền giao dịch Chứng chỉ Quỹ của tổ chức đó.</p>	<p>- Đối với Nhà đầu tư là tổ chức: Tên đầy đủ, tên viết tắt, tên giao dịch, địa chỉ trụ sở chính, số giấy phép thành lập và hoạt động/số giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/đăng ký doanh nghiệp; tên đầy đủ, số chứng minh nhân dân số định danh cá nhân hoặc hộ chiếu còn hiệu lực, địa chỉ, số điện thoại và thư điện tử của người được ủy quyền giao dịch Chứng chỉ Quỹ của tổ chức đó.</p>		<p>1. Cơ chế chung về giao dịch chứng chỉ quỹ</p> <p>....</p> <p>b) Tàn suất giao dịch của Quỹ:</p> <p>- Chứng chỉ Quỹ được giao dịch hàng ngày từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần.</p> <p>....</p> <p>2. Lệnh mua chứng chỉ Quỹ</p> <p>a) Lệnh mua sẽ được chấp nhận để thực hiện khi hồ sơ đăng ký mua được Đại Lý Chuyển Nhuộm chấp nhận và Ngân Hàng Giám Sát xác nhận đã nhận được khoản thanh toán đầy đủ.</p> <p>....</p>	<p>1. Cơ chế chung về giao dịch chứng chỉ quỹ</p> <p>....</p> <p>b) Tàn suất giao dịch của Quỹ:</p> <p>- Chứng chỉ Quỹ được giao dịch hàng ngày từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần ("<u>Ngày Giao Dịch</u>").</p> <p>....</p> <p>2. Lệnh mua chứng chỉ Quỹ</p> <p>a) Lệnh mua sẽ được chấp nhận để thực hiện khi hồ sơ đăng ký mua được Đại Lý Chuyển Nhuộm chấp nhận Nhà đầu tư đã hoàn tất việc thanh toán vào tài khoản của quỹ và Ngân Hàng Giám Sát xác nhận đã nhận được khoản thanh toán đầy đủ với Công Ty Quản Lý Quỹ. Đại lý phân phối hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về việc đã nhận được đầy đủ tiền mua chứng chỉ quỹ của Nhà đầu tư.</p> <p>....</p> <p>g. Trường hợp lệnh mua chứng chỉ quỹ được thực hiện bởi cá nhân, tổ chức khác không phải là nhà đầu tư, phiếu lệnh và xác nhận việc thanh toán phải nêu</p>	<p>Bổ sung gọi tắt "Ngày Giao Dịch" để phù hợp với khoản trong Điều lệ.</p> <p>Sửa đổi, bổ sung theo Điều 13 Thông tư 136/2025/TT-BTC</p>
<p>13</p>	<p>Điều 17. Giao dịch Chứng chỉ Quỹ</p>					

	<p>rõ tên, số tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ, số tiêu khoản giao dịch hoặc số định danh cá nhân hoặc Hồ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và giá trị thanh toán của nhà đầu tư.</p>		<p>Sửa đổi, bổ sung theo Điều 15 Thông tư 136/2025/TT-BTC và bổ sung phù hợp với Điểm b, Khoản 1 Điều 33 Thông tư 98/2020/TT-BTC</p>
<p>14</p>	<p>Điều 18. Mua lại một phần, tạm ngừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ</p>	<p>1. Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền chi trả một phần lệnh bán, lệnh mua, lệnh chuyển đổi của nhà đầu tư một trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Tổng giá trị các lệnh mua (kể cả lệnh mua từ hoạt động chuyển đổi) tại ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ lớn hơn mười phần trăm (10%) giá trị tài sản ròng của quỹ; hoặc</p> <p>b) Việc thực hiện toàn bộ lệnh của nhà đầu tư dẫn tới:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giá trị tài sản ròng của quỹ xuống dưới năm mươi (50) tỷ đồng; hoặc - Giá trị phần đơn vị quỹ hoặc số đơn vị quỹ còn lại trên tài khoản của Nhà đầu tư thấp hơn giá trị tối thiểu hoặc số lượng tối thiểu để duy trì tài khoản của Nhà đầu tư đã được quy định tại Điều lệ (nếu có); hoặc - Giá trị tài sản ròng còn lại hoặc số đơn vị quỹ còn lại của quỹ thấp hơn giá trị tài sản ròng tối thiểu hoặc số đơn vị quỹ tối thiểu đã được quy định tại Điều lệ và Bản cáo bạch (nếu có); hoặc - Số lượng đơn vị quỹ lưu hành vượt quá khối lượng tối đa (nếu có) quy định tại Điều lệ quỹ và Bản cáo bạch. <p>...</p>	<p>5. Thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ là chín mươi (90) ngày, kể từ ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ gần nhất-tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ.</p>
<p>15</p>	<p>Điều 19. Giá bán/ giá phát</p>	<p>1. Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền chi trả một phần lệnh bán, lệnh mua, lệnh chuyển đổi của nhà đầu tư một trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Tổng giá trị các lệnh bán (kể cả lệnh bán từ hoạt động chuyển đổi) trừ tổng giá trị các lệnh mua (kể cả lệnh mua từ hoạt động chuyển đổi) tại ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ lớn hơn mười phần trăm (10%) giá trị tài sản ròng của quỹ; hoặc</p> <p>b) Việc thực hiện toàn bộ lệnh của nhà đầu tư dẫn tới Giá trị tài sản ròng của quỹ xuống dưới năm mươi (50) tỷ đồng; hoặc</p> <p>...</p> <p>7. Các loại giá dịch vụ quy định tại khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều này sẽ được công bố cụ thể tại Bản cáo bạch quỹ, Bản cáo bạch từ thể tại Bản cáo bạch quỹ, Bản cáo bạch tóm tắt, hoặc trên trang thông tin điện</p>	<p>7. Các loại giá dịch vụ quy định tại khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều này sẽ được công bố cụ thể tại Bản cáo bạch quỹ, Bản cáo bạch từ thể tại Bản cáo bạch quỹ, Bản cáo bạch tóm tắt, hoặc trên trang thông tin điện khác và được trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại lý phân phối. Ngân hàng</p>

hành, giá mua lại	<p>từ của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại lý phân phối hoặc dưới hình thức khác và được trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại lý phân phối. Ngân hàng lưu ký, giám sát sẽ chuyển trả trực tiếp các loại giá dịch vụ này cho Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại lý phân phối theo chỉ thị thanh toán của Công Ty Quản Lý Quỹ. Mức giá trả cho Đại lý phân phối được tính bởi tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan căn cứ trên Hợp đồng Đại lý phân phối được ký giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại lý phân phối.</p>	<p>lưu ký, giám sát sẽ chuyển trả trực tiếp các loại giá dịch vụ này cho Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại lý phân phối theo chỉ thị thanh toán của Công Ty Quản Lý Quỹ. Mức giá trả cho Đại lý phân phối được tính bởi tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan căn cứ trên Hợp đồng Đại lý phân phối được ký giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại lý phân phối.</p>	Thông tư 136/2025/TT-BTC
<p>8. Việc tăng các mức giá dịch vụ chi được thực hiện khi mức giá dịch vụ chi tăng không vượt quá các mức quy định tại khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều này. Thời điểm áp dụng mức giá mới tăng sớm nhất là chín mươi (90) ngày kể từ ngày công ty quản lý quỹ công bố về các mức giá mới trên trang thông tin điện tử của công ty. Việc tăng các mức giá dịch vụ chi được thực hiện khi mức giá dịch vụ sau khi tăng không vượt quá các mức quy định tại khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều này. Thời điểm áp dụng mức giá mới tăng sớm nhất là sáu mươi (60) ngày kể từ ngày công ty quản lý quỹ công bố về các mức giá mới trên trang thông tin điện tử của công ty.</p>	<p>8. Việc tăng các mức giá dịch vụ chi được thực hiện khi mức giá dịch vụ sau khi tăng không vượt quá các mức quy định tại khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều này. Thời điểm áp dụng mức giá mới tăng sớm nhất là chín mươi (90) ngày kể từ ngày công ty quản lý quỹ công bố về các mức giá mới trên trang thông tin điện tử của công ty. Việc tăng các mức giá dịch vụ chi được thực hiện khi mức giá dịch vụ sau khi tăng không vượt quá các mức quy định tại khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều này. Thời điểm áp dụng mức giá mới tăng sớm nhất là sáu mươi (60) ngày kể từ ngày công ty quản lý quỹ công bố về các mức giá mới trên trang thông tin điện tử của công ty.</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 16 Thông tư 136/2025/TT-BTC</p>	

16	<p>Điều 21. Đại hội Nhà đầu tư</p>	<p>....</p> <p>2. Đại hội nhà đầu tư do công ty quản lý quỹ triệu tập. Đại hội nhà đầu tư có thể được triệu tập họp thường niên hoặc bất thường. Trừ trường hợp buộc phải tổ chức họp tập trung để lấy ý kiến Đại hội Nhà đầu tư về các vấn đề quy định tại khoản 2 và 3 Điều 23 Điều lệ này, việc họp đại hội có thể được tổ chức dưới hình thức họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành trên cơ sở sự đồng ý của Ban Đại diện Quỹ.</p> <p>3. Đại hội nhà đầu tư thường niên được tổ chức trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Ban đại diện quỹ, cuộc họp Đại hội nhà đầu tư thường niên có thể gia hạn nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính và phải thông báo UBCKNN.</p>	<p>....</p> <p>2. Đại hội nhà đầu tư do công ty quản lý quỹ triệu tập. Đại hội nhà đầu tư có thể được triệu tập họp thường niên hoặc bất thường. Quỹ không bắt buộc phải tổ chức Đại hội Nhà đầu tư thường niên. Trừ trường hợp buộc phải tổ chức họp tập trung để lấy ý kiến Đại hội Nhà đầu tư về các vấn đề quy định tại khoản 2 và 3 Điều 23 Điều lệ này, việc họp đại hội nhà đầu tư có thể được tổ chức dưới hình thức họp lấy ý kiến bằng văn bản hoặc tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành trên cơ sở sự đồng ý của Ban Đại diện Quỹ.</p> <p>3. Đại hội nhà đầu tư thường niên được tổ chức trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Ban đại diện quỹ, cuộc họp Đại hội nhà đầu tư thường niên có thể gia hạn nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính và phải thông báo UBCKNN.</p>	<p>Sửa đổi do Thông tư 136/2025/TT-BTC cho phép Công ty quản lý quỹ quy định tổ chức Đại hội nhà đầu tư linh hoạt</p>
17	<p>Điều 24. Điều kiện, thể thức tiến hành họp Đại hội Nhà đầu tư</p>	<p>....</p> <p>2. Cuộc họp Đại hội Nhà đầu tư được tiến hành khi có số Nhà đầu tư tham dự đại diện cho trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết. Hình thức tham gia có thể là trực tiếp hoặc ủy quyền tham gia hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội</p>	<p>2. Thông báo mời họp Đại hội Nhà đầu tư, chương trình họp, tài liệu họp và phiếu lấy ý kiến (nếu có) được Công ty Quản Lý Quỹ gửi đến Nhà đầu tư theo các phương thức phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ này, bao gồm gửi trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính, fax, thư điện tử hoặc phương thức điện tử khác tới địa chỉ liên hệ, số fax, địa chỉ thư điện tử hoặc thông tin liên hệ khác do Nhà đầu tư đã đăng ký với Quỹ hoặc được cập nhật tại Sổ đăng ký Nhà đầu tư.</p>	<p>Bổ sung quy định về gửi thư mời tới Nhà đầu tư; Sửa đổi, bổ sung để phù hợp quy định</p>

		<p>nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác) theo quy định tại Điều Lê này.</p> <p>3. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này, cuộc họp lần thứ hai được triệu tập trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Trong trường hợp này, Đại hội Nhà Đầu Tư được tiến hành không phụ thuộc vào số Nhà Đầu Tư tham dự.</p> <p>4. Đại hội Nhà đầu tư có thể được tổ chức dưới hình thức họp tập trung hoặc không tập trung bằng cách lấy ý kiến bằng văn bản, trừ trường hợp buộc phải tổ chức họp để lấy ý kiến Đại hội nhà đầu tư về các vấn đề quy định tại Điều lệ này.</p> <p>5. Đại hội Nhà đầu tư sẽ do Chủ tịch Ban đại diện Quỹ chủ trì hoặc một người khác được Đại hội Nhà đầu tư bầu ra nếu Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ vắng mặt.</p> <p>6. Tất cả cuộc họp của Đại hội Nhà đầu tư phải được lập thành biên bản và lưu giữ ở trụ sở chính của Công Ty Quản Lý Quỹ.</p>	<p>Trường hợp thông báo mời họp, chương trình họp, tài liệu họp và phiếu lấy ý kiến (nếu có) được gửi tới đúng địa chỉ thư điện tử hoặc thông tin liên hệ khác do Nhà đầu tư đã đăng ký, việc gửi đó được coi là đã thực hiện hợp lệ, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác</p> <p>3. Cuộc họp Đại hội Nhà Đầu Tư được tiến hành khi có số Nhà Đầu Tư tham dự đại diện cho trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết. Hình thức tham gia có thể là trực tiếp hoặc ủy quyền tham gia và biểu quyết hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác) theo quy định tại Điều Lê này.</p> <p>4. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này, cuộc họp lần thứ hai được triệu tập trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Trong trường hợp này, Đại hội Nhà Đầu Tư được tiến hành không phụ thuộc vào số Nhà Đầu Tư tham dự.</p> <p>5. Đại hội Nhà đầu tư có thể được tổ chức dưới hình thức họp tập trung hoặc không tập trung bằng cách lấy ý kiến bằng văn bản, trừ trường hợp buộc phải tổ chức họp để lấy ý kiến Đại hội nhà đầu tư về các vấn đề quy định tại khoản 2 và 3 Điều 23 Điều lệ này.</p> <p>6. Đại hội Nhà đầu tư sẽ do Chủ tịch Ban đại diện Quỹ chủ trì hoặc một người khác được Đại hội Nhà đầu tư bầu ra nếu Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ vắng mặt.</p> <p>7. Tất cả cuộc họp của Đại hội Nhà đầu tư phải được lập thành biên bản và lưu giữ ở trụ sở chính của Công Ty Quản Lý Quỹ.</p>	<p>tại Điều 6 với Thông 136/2025/TT -BTC; sắp xếp lại thứ tự các điều khoản</p>
18	<p>Điều 25. Quyết định của Đại hội Nhà đầu tư</p>	<p>3. Trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này, quyết định tại cuộc họp của Đại hội nhà đầu tư được thông qua khi được số nhà đầu tư đại diện trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số đơn vị quỹ phiếu biểu quyết của tất cả các nhà đầu tư dự họp tán thành.</p>	<p>Sửa đổi để đúng với thuật ngữ tại Điều 18</p>	

	<p>phần trăm (50%) tổng số đơn vị quỹ của các nhà đầu tư dự họp tán thành.</p>	<p>Thông tư 98/2020/TT-BTC</p>
<p>18</p> <p>Điều 27. Ban đại diện Quỹ</p>	<p>3. Trong Ban Đại diện Quỹ phải có:</p> <p>...</p> <p>c) Tối thiểu một thành viên có trình độ chuyên môn về pháp luật và các quy định trong lĩnh vực chứng khoán.</p> <p>6. Trong quá trình hoạt động, trường hợp thành viên Ban đại diện Quỹ bị đình chỉ hoặc bãi miễn nhiệm, bãi nhiệm theo quy định tại Điều 32 của Điều lệ chỉ hoặc bãi miễn theo quy định tại Điều 32 của Điều lệ này, hoặc trường hợp cơ cấu Ban đại diện Quỹ hoặc thành viên không còn đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này, trong thời hạn mười lăm (15) ngày sau khi có sự thay đổi, Ban đại diện Quỹ và Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm chọn thành viên đáp ứng quy định tại khoản 3 Điều này để tạm thời thay thế. Thành viên tạm thời thay thế sẽ thực hiện quyền và nghĩa vụ của thành viên Ban đại diện Quỹ cho đến khi Đại hội Nhà đầu tư chính thức bổ nhiệm thành viên thay thế.</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với Điều 19 Thông tư 98/2020/TT-BTC</p> <p>Điều chỉnh lại thuật ngữ phù hợp với quy định pháp luật</p>
<p>20</p> <p>Điều 29. Quyền và nghĩa vụ của Ban đại diện Quỹ</p>	<p>...</p> <p>2. Phê duyệt số tay định giá giá trị tài sản ròng của quỹ, danh sách các tổ chức cấp báo giá; phê duyệt danh sách các tổ chức tin dụng nhận tiền gửi của quỹ, công cụ tiền tệ và các tài sản mà quỹ được phép đầu tư theo quy định tại điểm a, b, e khoản 3 Điều 10 Điều lệ này theo thẩm quyền đối với các giao dịch theo phương thức thỏa thuận, các giao dịch mua, bán chứng khoán chưa</p>	<p>Sửa đổi theo quy định tại Điều 28 Thông tư 136/2025/TT-BTC và Điều</p>

phép đầu tư theo quy định tại điểm a, b, e khoản 3 Điều 10 Điều lệ này; chấp thuận các giao dịch tài sản của quỹ theo thẩm quyền đối với các giao dịch theo phương thức thỏa thuận, các giao dịch mua, bán chứng khoán chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch.

...
5. Ngoại trừ vấn đề quy định tại khoản 1 Điều 23 Điều lệ này, Ban đại diện Quỹ được quyết định các vấn đề khác quy định tại Điều 23 Điều lệ này nếu được Đại hội Nhà đầu tư ủy quyền.

6. Có quyền yêu cầu Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát kịp thời cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin về hoạt động quản lý tài sản và hoạt động giám sát.

7. Khi thực hiện quyền và nhiệm vụ của mình, Ban đại diện Quỹ tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Quỹ và quyết định của Đại hội Nhà đầu tư. Trong trường hợp quyết định do Ban đại diện Quỹ thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Quỹ gây thiệt hại cho Quỹ thì các thành viên chấp thuận thông qua quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho quỹ; thành viên phản đối thông qua quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm.

niêm yết, chưa đăng ký giao dịch; chấp thuận các giao dịch tài sản của quỹ được phép đầu tư theo phương thức thỏa thuận và/hoặc các giao dịch khác mà cần phải có sự phê duyệt của Ban Đại Diện Quỹ theo quy định của pháp luật.

...
5. Ngoại trừ vấn đề quy định tại khoản 1 Điều 23 Điều lệ này, Ban đại diện Quỹ được quyết định các vấn đề khác quy định tại Điều 23 Điều lệ này nếu được Đại hội Nhà đầu tư ủy quyền. Có quyền yêu cầu Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát kịp thời cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin về hoạt động quản lý tài sản và hoạt động giám sát. 6

76. Khi thực hiện quyền và nhiệm vụ của mình, Ban đại diện Quỹ tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Quỹ và quyết định của Đại hội Nhà đầu tư. Trong trường hợp quyết định do Ban đại diện Quỹ thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Quỹ gây thiệt hại cho Quỹ thì các thành viên chấp thuận thông qua quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho quỹ; thành viên phản đối thông qua quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm.

87. Ban đại diện Quỹ có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán đối với người nội bộ và người có liên quan với người nội bộ của quỹ đại chúng.

8. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ này và theo quy định của pháp luật.

	<p>8. Ban đại diện Quỹ có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán đối với người nội bộ và người có liên quan với người nội bộ của quỹ đại chúng.</p>	
<p>21</p> <p>Điều 31. Thủ tục điều hành của Ban đại diện Quỹ</p>	<p>2. Trường hợp không có người được ủy quyền, các thành viên Ban đại diện Quỹ còn lại chọn một trong số các thành viên độc lập tạm thời giữ chức Chủ tịch Ban đại diện Quỹ theo nguyên tắc nhất trí. Việc bầu lại Chủ tịch Ban đại diện Quỹ sẽ được thực hiện tại Đại hội Nhà đầu tư thường niên gần nhất.</p>	<p>Sửa đổi do Thông tư 136/2025/TT-BTC cho phép Công ty quản lý quỹ quy định tổ chức Đại hội nhà đầu tư linh hoạt</p>
<p>22</p> <p>Điều 32. Đình chỉ và bãi miễn thành viên Ban đại diện Quỹ</p>	<p>Điều 32. Đình chỉ và bãi miễn Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban đại diện Quỹ</p> <p>Thành viên Ban Đại Diện Quỹ sẽ bị đình chỉ hoặc bãi miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm trong một trong những trường hợp sau:</p> <p>a. <u>Bãi miễn nhiệm, bãi nhiệm</u> theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư;</p> <p>...</p> <p>d. Không đáp ứng các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1, Điều 28 của Điều Lệ này, chết, bị tòa tuyên bố mất tích hoặc mất toàn bộ hoặc một phần, hạn chế năng lực hành vi dân sự, hoặc bất kỳ lý do nào khác theo quy định của pháp luật để thực hiện vai trò thành viên Ban Đại Diện Quỹ; hoặc</p> <p>...</p>	<p>Điều chỉnh lại phù hợp với quy định của pháp luật</p>

	<p>...</p> <p>1. Chủ tịch Ban đại diện Quỹ có quyền triệu tập họp Ban đại diện Quỹ. Ban đại diện Quỹ phải họp ít nhất mỗi quý một lần để thảo luận và quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của mình.</p> <p>...</p> <p>5. <u>Nghi quyết</u>, quyết định của Ban đại diện quỹ được thông qua bằng biểu quyết tại các cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc theo hình thức khác quy định tại Điều lệ quỹ. Mỗi thành viên Ban đại diện quỹ có một phiếu biểu quyết.</p> <p>...</p>	<p>1. <u>Chủ tịch Ban đại diện Quỹ có quyền triệu tập họp Ban đại diện quỹ</u>. Ban đại diện Quỹ phải họp ít nhất mỗi quý một lần để thảo luận và quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của mình.</p> <p>...</p> <p>5. <u>Nghi quyết</u>, quyết định của Ban đại diện quỹ được thông qua bằng biểu quyết tại các cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc theo hình thức khác quy định tại Điều lệ quỹ. Mỗi thành viên Ban đại diện quỹ có một phiếu biểu quyết.</p> <p>...</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung không lặp lại quy định về quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Ban đại diện quỹ, và làm rõ Ban Đại diện quỹ có thể thông qua Nghị quyết và/hoặc Quyết định.</p>
<p>23</p> <p>Điều 33. Cuộc họp Ban đại diện Quỹ</p>	<p>...</p> <p>1. Chủ tịch Ban đại diện Quỹ có quyền triệu tập họp Ban đại diện quỹ. Ban đại diện Quỹ phải họp ít nhất mỗi quý một lần để thảo luận và quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của mình.</p> <p>...</p> <p>5. Quyết định của Ban đại diện quỹ được thông qua bằng biểu quyết tại các cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc theo hình thức khác quy định tại Điều lệ quỹ. Mỗi thành viên Ban đại diện quỹ có một phiếu biểu quyết.</p> <p>...</p>	<p>1. Là công ty chứng khoán có nghiệp vụ môi giới chứng khoán, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân hàng lưu ký, doanh nghiệp bảo hiểm, ngân hàng thương mại và tổ chức kinh tế khác. Trường hợp doanh nghiệp bảo hiểm, ngân hàng thương mại, tổ chức kinh tế khác thì phải làm thủ tục đăng ký hoạt động phân phối Chứng chỉ Quỹ với UBCKNN;</p> <p>...</p> <p>4. Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm thẩm định cơ sở vật chất trước khi lựa chọn đại lý và địa điểm phân phối để cung cấp dịch vụ cho Nhà đầu tư. Báo cáo thẩm định cơ sở vật chất của đại lý, địa</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 24 Thông tư 136/2025/TT-BTC</p>
<p>24</p> <p>Điều 47. Điều kiện lựa chọn đại lý phân phối Chứng chỉ Quỹ mở</p>	<p>1. Là công ty chứng khoán có nghiệp vụ môi giới chứng khoán, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân hàng lưu ký, doanh nghiệp bảo hiểm, ngân hàng thương mại, tổ chức kinh tế khác. Trường hợp doanh nghiệp bảo hiểm, ngân hàng thương mại, tổ chức kinh tế khác thì phải làm thủ tục đăng ký hoạt động phân phối Chứng chỉ Quỹ với UBCKNN;</p> <p>...</p> <p>4. Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm thẩm định cơ sở vật chất trước khi lựa chọn đại lý và địa điểm phân phối để cung cấp dịch vụ cho Nhà đầu tư. Báo cáo thẩm định cơ sở vật chất của đại lý, địa</p>	<p>1. Là công ty chứng khoán có nghiệp vụ môi giới chứng khoán, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân hàng lưu ký, doanh nghiệp bảo hiểm, ngân hàng thương mại và tổ chức kinh tế khác. Trường hợp doanh nghiệp bảo hiểm, ngân hàng thương mại, tổ chức kinh tế khác thì phải làm thủ tục đăng ký hoạt động phân phối Chứng chỉ Quỹ với UBCKNN;</p> <p>...</p> <p>4. Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm thẩm định cơ sở vật chất trước khi lựa chọn đại lý và địa điểm phân phối để cung cấp dịch vụ cho Nhà đầu tư. Trường hợp đại lý phân phối thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ trên môi trường mạng, báo cáo đánh giá cơ sở vật chất phải liệt kê đầy đủ chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối và các nội dung đánh giá các</p>	

	<p>điểm phân phối được lưu tại trụ sở Công ty Quản Lý Quỹ và cung cấp cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo yêu cầu. Công ty Quản Lý Quỹ phải thường xuyên kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động của Đại lý Phân phối là phù hợp với quy định của pháp luật và các điều khoản tại Hợp đồng phân phối.</p>	<p>đại lý phân phối này đáp ứng yêu cầu theo quy định pháp luật hiện hành. Báo cáo thẩm định đánh giá cơ sở vật chất của đại lý phân phối, địa điểm phân phối được lưu tại trụ sở Công ty Quản Lý Quỹ và cung cấp cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo yêu cầu. Công ty Quản Lý Quỹ phải thường xuyên kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động của Đại lý Phân phối là phù hợp với quy định của pháp luật và các điều khoản tại Hợp đồng phân phối.</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 25 Thông tư 136/2025/TT-BTC; quy định rõ quyền thực hiện hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ của Công ty quản lý quỹ, phù hợp với Điều 24 Thông tư 136/2025/TT-BTC</p>
<p>Điều 48. Hoạt động của đại lý phân phối</p>	<p>1. Hoạt động của đại lý phân phối bao gồm:</p> <p>...</p> <p>f. Tổng hợp, lưu trữ thông tin chi tiết về nhà đầu tư và các giao dịch của nhà đầu tư và các giao dịch của nhà đầu tư. Cung cấp các thông tin này cho Công ty Quản Lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và UBCKNN theo yêu cầu của các tổ chức này.</p> <p>2. Đại lý phân phối không phải là tổ chức kinh doanh công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, Ngân hàng lưu ký, ngân hàng thương mại, doanh nghiệp bảo hiểm thì không được: a) làm đại lý ký danh; b) Đồng thời làm đại lý phân phối cho Công ty Quản Lý Quỹ khác nếu không được chấp thuận bằng văn bản của Công ty Quản Lý Quỹ mà mình đang làm đại lý phân phối; phải tách bạch việc phân phối chứng chỉ quỹ với các sản phẩm khác tại các địa điểm phân phối và trên chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ đã thông báo với UBCKNN; chi được sử dụng thông tin về Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng tại địa điểm phân phối và trên chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ đã thông báo với UBCKNN hoặc cung cấp thông tin cho Nhà đầu tư theo yêu cầu của Nhà đầu tư.</p> <p>...</p> <p>4. Công ty Quản Lý Quỹ được thực hiện hoạt động phân phối Chứng chỉ Quỹ cho Quỹ.</p>	<p>1. Hoạt động của đại lý phân phối bao gồm:</p> <p>...</p> <p>f. Tổng hợp, lưu trữ thông tin chi tiết về nhà đầu tư và các giao dịch của nhà đầu tư. Cung cấp các thông tin này cho Công ty Quản Lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và UBCKNN theo yêu cầu của các tổ chức này.</p> <p>2. Đại lý phân phối không phải là tổ chức kinh doanh chứng khoán, Ngân hàng lưu ký, ngân hàng thương mại, doanh nghiệp bảo hiểm thì không được:</p> <p>a) Làm đại lý ký danh;</p> <p>b) Đồng thời làm đại lý phân phối cho Công ty Quản Lý Quỹ khác nếu không được chấp thuận bằng văn bản của Công ty Quản Lý Quỹ mà mình đang làm đại lý phân phối.</p> <p>...</p>	

...

6. Đại lý phân phối không được chiết khấu, giảm giá giao dịch Chứng chỉ quỹ dưới bất kỳ hình thức nào; không được tặng quà, sử dụng lợi ích vật chất hay tài chính dưới mọi hình thức để mời chào, dụ dỗ nhà đầu tư mua Chứng chỉ quỹ; không được yêu cầu, đòi hỏi hoặc tiếp nhận dưới danh nghĩa cá nhân hoặc chức, từ Công Ty Quản Lý Quỹ bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận, lợi ích nào để mời chào nhà đầu tư mua Chứng chỉ Quỹ, ngoài các mức giá định sẵn cho các mức công bố tại các báo cáo bạch và tại các hợp đồng phân phối ký với Công Ty Quản Lý Quỹ. Đại Lý Phân Phối chỉ được tăng quà bằng hiện vật Nhà đầu tư trong một chương trình khuyến mãi. Đại Lý Phân Phối phải đảm bảo việc tặng quà bằng hiện vật không mang tính chất mời chào, xúi giục, lôi kéo Nhà đầu tư mua chứng chỉ quỹ.

7. Đại lý phân phối không được phân phối Chứng chỉ Quỹ tại các địa điểm kinh doanh chưa đăng ký hoạt động hoặc được cấp phép hoạt động theo quy định của pháp luật hoặc phân phối và trên môi trường mạng thông qua chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử khi chưa thông báo với UBCKNN. Đại lý phân phối phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hoạt động của các địa điểm phân phối Chứng chỉ Quỹ, nhân viên phân phối Chứng chỉ Quỹ khi phân phối Chứng chỉ Quỹ cho nhà đầu tư.

...

6. Đại lý phân phối không được chiết khấu, giảm giá giao dịch Chứng chỉ quỹ dưới bất kỳ hình thức nào; không được tặng quà, sử dụng lợi ích vật chất hay tài chính dưới mọi hình thức để mời chào, dụ dỗ nhà đầu tư mua Chứng chỉ quỹ; không được yêu cầu, đòi hỏi hoặc tiếp nhận dưới danh nghĩa cá nhân hoặc danh nghĩa tổ chức, từ Công Ty Quản Lý Quỹ bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận, lợi ích nào để mời chào nhà đầu tư mua Chứng chỉ Quỹ, ngoài các mức giá định sẵn cho các mức công bố tại các báo cáo bạch và tại các hợp đồng phân phối ký với Công Ty Quản Lý Quỹ.

7. Đại lý phân phối không được phân phối Chứng chỉ Quỹ tại các địa điểm kinh doanh chưa đăng ký hoạt động hoặc được cấp phép hoạt động theo quy định của pháp luật hoặc phân phối và trên môi trường mạng thông qua chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử khi chưa thông báo với UBCKNN. Đại lý phân phối phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hoạt động của các địa điểm phân phối Chứng chỉ Quỹ, nhân viên phân phối Chứng chỉ Quỹ khi phân phối Chứng chỉ Quỹ cho nhà đầu tư.

...

9. Đại lý phân phối phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hoạt động của các địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ, chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử và nhân viên phân phối chứng chỉ quỹ khi phân phối chứng chỉ quỹ cho nhà đầu tư theo quy định pháp luật.

Điều 49. Quy định chung về nghiệp vụ phân phối Chứng chỉ Quỹ

		<p>10. <u>Phương tiện để đại lý phân phối thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ cho nhà đầu tư trên môi trường mạng là chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử.</u></p> <p>11. <u>Khi thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ cho nhà đầu tư trên môi trường mạng, đại lý phân phối phải đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về phân phối chứng chỉ quỹ trên môi trường mạng.</u></p> <p>12. <u>Công ty quản lý quỹ phải cập nhật Bản cáo bạch và đăng tải trên trang thông tin điện tử của mình danh sách đại lý phân phối và chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử (nếu có) của các đại lý phân phối và khi có bất kỳ thay đổi nào đối với danh sách đại lý phân phối hoặc chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử (nếu có) của các đại lý phân phối.</u></p>	<p>Sửa đổi, bổ sung để làm rõ nguyên tắc xác định giá trong Điều lệ</p>
<p>27</p> <p>Điều 56. Phương pháp xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ</p>	<p>...</p> <p>2. Giá trị Tài sản ròng của Quỹ (NAV của Quỹ) được xác định bằng Tổng giá trị thị trường các tài sản có trong danh mục trừ đi các khoản nợ phải trả của Quỹ bao gồm các khoản nợ, các nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước Ngày định giá. Trường hợp không có giá trị trường tại ngày giao dịch gần nhất, hoặc giá trị trường có nhiều biến động theo quy định nội bộ của Công ty Quản lý Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ được sử dụng giá trị hợp lý xác định theo nguyên tắc, phương pháp đã được quy định tại Sở Tay định giá của Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ xây dựng theo quy định của pháp luật.</p>	<p>...</p> <p>2. Giá trị Tài sản ròng của Quỹ (NAV của Quỹ) được xác định bằng Tổng giá trị thị trường các tài sản có trong danh mục trừ đi các khoản nợ phải trả của Quỹ bao gồm các khoản nợ, các nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất, trước Ngày định giá. Trường hợp không có giá trị trường tại ngày giao dịch gần nhất, hoặc giá trị trường có nhiều biến động theo quy định nội bộ của Công ty Quản lý Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ được sử dụng giá trị hợp lý xác định theo nguyên tắc, phương pháp đã được quy định tại Sở Tay định giá của Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ xây dựng theo quy định của pháp luật. Cụ thể Nguyên tắc xác định giá trị thị trường của từng loại Tài sản được quy định tại Phụ lục 4 đính kèm Điều lệ này.</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung phù hợp với thực tế</p>
<p>28</p> <p>Điều 57. Quy trình định giá tài sản quỹ</p>	<p>...</p> <p>Ngân hàng Giám sát xác nhận Giá trị tài sản ròng của Quỹ và Giá trị Tài sản ròng của một Đơn Vị Quỹ Việc xác nhận giá trị phải được thực hiện bằng văn bản hoặc dưới hình thức điện tử khác có giá trị pháp lý tương đương phù hợp</p>	<p>...</p> <p>Ngân hàng Giám sát xác nhận Giá trị tài sản ròng của Quỹ và Giá trị Tài sản ròng của một Đơn Vị Quỹ. Việc xác nhận giá trị phải được thực hiện bằng văn bản hoặc dưới hình thức điện tử khác có giá trị pháp lý tương đương phù hợp</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung phù hợp với thực tế</p>

	<p>phải được thực hiện bằng văn bản. Trường hợp bị định giá sai bởi Công Ty Quản Lý Quỹ Ngân hàng Giám sát có trách nhiệm thông báo và yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ điều chỉnh kịp thời Giá trị Tài sản ròng của Quỹ trong vòng hai mươi bốn (24) giờ.</p>	<p>với quy định của pháp luật. Trường hợp bị định giá sai bởi Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân hàng Giám sát có trách nhiệm thông báo và yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ điều chỉnh kịp thời Giá trị Tài sản ròng của Quỹ trong vòng hai mươi bốn (24) giờ.</p>	<p>2. Giá dịch vụ lưu ký, giám sát</p> <p>Giá dịch vụ lưu ký, giám sát được thanh toán hàng tháng cho Ngân hàng lưu ký, giám sát để thực hiện dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ và giám sát hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ. Giá dịch vụ lưu ký, giám sát được tính theo tỷ lệ phần trăm trên NAV của Quỹ tại ngày định giá</p> <p>Mức giá dịch vụ lưu ký, giám sát được quy định chi tiết tại <u>phụ lục 5</u> đính kèm <u>Bản Cáo Bạch</u>.</p> <p>...</p> <p>Mức giá trên không bao gồm các phí/ giá dịch vụ thông thường khác như giá dịch vụ Ngân hàng lưu ký phải trả cho bên thứ ba như <u>Trung tâm lưu ký chứng khoán Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam</u>, giá dịch vụ giao dịch chứng khoán, phí/giá sửa lệnh...</p>	<p>Sửa đổi bổ sung phù hợp với thực tế.</p> <p>Cập nhật tên của “Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam” thành “Tổng Công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam”</p>
<p>29</p> <p>Điều 62. Chi phí hoạt động của Quỹ</p>	<p>2. Giá dịch vụ lưu ký, giám sát</p> <p>Giá dịch vụ lưu ký, giám sát được thanh toán hàng tháng cho Ngân hàng lưu ký, giám sát để thực hiện dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ và giám sát hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ. Giá dịch vụ lưu ký, giám sát được tính theo tỷ lệ phần trăm trên NAV của Quỹ tại ngày định giá</p> <p>Mức giá dịch vụ lưu ký, giám sát được quy định chi tiết tại <u>phụ lục 5</u> đính kèm.</p> <p>...</p> <p>Mức giá trên không bao gồm các phí/ giá dịch vụ thông thường khác như giá dịch vụ Ngân hàng lưu ký phải trả cho bên thứ ba như Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam, giá dịch vụ giao dịch chứng khoán, phí/giá sửa lệnh...</p>	<p>2. Giá dịch vụ lưu ký, giám sát</p> <p>Giá dịch vụ lưu ký, giám sát được thanh toán hàng tháng cho Ngân hàng lưu ký, giám sát để thực hiện dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ và giám sát hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ. Giá dịch vụ lưu ký, giám sát được tính theo tỷ lệ phần trăm trên NAV của Quỹ tại ngày định giá</p> <p>Mức giá dịch vụ lưu ký, giám sát được quy định chi tiết tại <u>phụ lục 5</u> đính kèm <u>Bản Cáo Bạch</u>.</p> <p>...</p> <p>Mức giá trên không bao gồm các phí/ giá dịch vụ thông thường khác như giá dịch vụ Ngân hàng lưu ký phải trả cho bên thứ ba như <u>Trung tâm lưu ký chứng khoán Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam</u>, giá dịch vụ giao dịch chứng khoán, phí/giá sửa lệnh...</p>	<p>Sửa đổi bổ sung phù hợp với thực tế.</p> <p>Cập nhật tên của “Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam” thành “Tổng Công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam”</p>	

		<p>4. Giá dịch vụ Đại lý chuyên nhượng và các chi phí khác mà Công ty Quản lý Quỹ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan chi tiết tại Phụ lục đính kèm <u>Bản Cáo Bạch</u>.</p>	<p>4. Giá dịch vụ Đại lý chuyên nhượng và các chi phí khác mà Công ty Quản lý Quỹ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan chi tiết tại Phụ lục đính kèm <u>Bản Cáo Bạch</u>.</p>	Sửa đổi phù hợp với thực tế
30	<p>Điều 67. Công bố thông tin</p>	<p>2. Thông báo triệu tập phiên họp Ban đại diện Quỹ được xem là truyền đạt đến mỗi thành viên Ban đại diện Quỹ nếu được thông báo trực tiếp cho thành viên Ban đại diện hoặc được gửi bằng văn bản, thông điệp dữ liệu hoặc qua hình thức khác có giá trị tương đương đến địa chỉ do thành viên Ban đại diện Quỹ đã thông báo cho Quỹ.</p>	<p>2. Thông báo triệu tập phiên họp Ban đại diện Quỹ được xem là truyền đạt đến mỗi thành viên Ban đại diện Quỹ nếu được thông báo trực tiếp cho thành viên Ban đại diện hoặc được gửi bằng văn bản, thông điệp dữ liệu hoặc qua hình thức khác có giá trị tương đương đến địa chỉ do thành viên Ban đại diện Quỹ đã thông báo cho Quỹ.</p>	Sửa đổi phù hợp với thực tế
31	<p>Điều 70. Đăng ký điều lệ</p>	<p>1. Điều lệ này gồm 15 Chương, 70 Điều và 03 Phụ lục.</p>	<p>1. Điều lệ này gồm 15 Chương, 70 Điều và 03 Phụ lục được Đại hội Nhà đầu tư thông qua ngày.....tháng.... năm và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</p>	Sửa đổi phù hợp với Phụ lục I Thông tư 98/2020/TT-BTC
		<p>4. Điều lệ này được lập thành 05 (năm) bản có giá trị như nhau:</p> <p>a) 01 (một) bản để báo cáo với UBCKNN;</p> <p>b) 03 (ba) bản được lưu tại Công ty Quản lý Quỹ; và</p> <p>c) 01 (một) bản được lưu tại Ngân hàng Giám sát.</p>	<p>4. Điều lệ này được lập thành 05 (năm) bản có giá trị như nhau:</p> <p>a) 01 (một) bản để báo cáo với UBCKNN;</p> <p>b) 03 (ba) bản được lưu tại Công ty Quản lý Quỹ; và</p> <p>c) 01 (một) bản được lưu tại Ngân hàng Giám sát.</p>	Bổ sung Phụ lục 4

	<p>b) 03 (ba) bản được lưu tại Công ty Quản lý Quỹ; và</p> <p>c) 01 (một) bản được lưu tại Ngân hàng Giám sát.</p> <p>Đính kèm cùng Điều lệ các phụ lục sau:</p> <p>PHỤ LỤC 1: CAM KẾT CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VÀ NGÂN HÀNG GIÁM SÁT</p> <p>PHỤ LỤC 2: CAM KẾT CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT</p> <p>PHỤ LỤC 3: CAM KẾT CHUNG CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VÀ NGÂN HÀNG GIÁM SÁT</p> <p>PHỤ LỤC 4: <u>NGUYÊN TẮC XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ THỊ TRƯỜNG CỦA TỪNG LOẠI TÀI SẢN</u></p>	<p>Đính kèm cùng Điều lệ các phụ lục sau:</p> <p>PHỤ LỤC 1: CAM KẾT CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ</p> <p>PHỤ LỤC 2: CAM KẾT CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT</p> <p>PHỤ LỤC 3: CAM KẾT CHUNG CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VÀ NGÂN HÀNG GIÁM SÁT</p> <p>PHỤ LỤC 4: <u>NGUYÊN TẮC XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ THỊ TRƯỜNG CỦA TỪNG LOẠI TÀI SẢN</u></p>	<p>Đổi theo tên mới của Công ty quản lý quỹ, cập nhật địa chỉ, SĐT của Công ty quản lý quỹ</p> <p>Bổ sung Phụ lục 4 phù hợp với Thông tư 136/2025/TT -BTC</p>						
32	<p>Thay đổi các mục tên Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán I.P.A thành Công ty TNHH Quản lý quỹ đầu tư IPA PARTNER tại các Phụ lục 1, 3</p>	<p>PHỤ LỤC 4</p> <p>NGUYÊN TẮC XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ THỊ TRƯỜNG CỦA TỪNG LOẠI TÀI SẢN</p>							
33		<table border="1"> <thead> <tr> <th data-bbox="97 1836 1458 2150">STT</th> <th data-bbox="97 1265 1458 1836">Loại tài sản</th> <th data-bbox="97 22 1458 1265">Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> </tbody> </table>	STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường				
STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường							

Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ	
1	<p>Tiền (VND)</p> <p>Số dư tiền tại ngày trước Ngày Định Giá.</p>
2	<p>Ngoại tệ</p> <p>Giá trị quy đổi ra VND theo tỷ giá hiện hành tại các tổ chức tín dụng được phép kinh doanh ngoại hối tại ngày trước Ngày Định Giá.</p>
3	<p>Tiền gửi kỳ hạn</p> <p>Giá trị tiền gửi cộng lãi chưa được thanh toán tính tới ngày trước Ngày Định Giá.</p>
4.	<p>4.1. Tín phiếu kho bạc, hối phiếu ngân hàng, thương phiếu, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng, và các công cụ thị trường tiền tệ chiết khấu niêm yết</p> <p>a. Trường hợp có giao dịch tham chiếu trong vòng 02 tuần tính đến Ngày Định Giá giá được xác định là: Giá yết trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán;</p> <p>b. Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 02 tuần tính đến Ngày Định Giá, giá được xác định theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Giá mua cộng với lãi lũy kế tính tới ngày trước Ngày Định Giá; ▪ Theo phương pháp định giá do Ban Đại Diện Quỹ quyết định.

	<p>4.2. Tín phiếu kho bạc, hối phiếu ngân hàng, thương phiếu, chứng chi tiền gửi có thể chuyển nhượng, và các công cụ thị trường tiền tệ chiết khấu chưa niêm yết</p>	<p>Giá được xác định theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Giá mua cộng với lãi lũy kế tính tới ngày trước Ngày Định Giá; ▪ Theo phương pháp định giá do Ban Đại Diện Quỹ quyết định. 	
5	<p>Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác</p>	<p>Giá yết bình quân trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán; trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào lãi suất trung thầu hoặc một lãi suất khác do Ban Đại Diện Quỹ quy định và thời gian nắm giữ công cụ.</p>	
	<p>Trái phiếu</p> <p>Trái phiếu niêm yết, Trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán</p>	<p>a) Giá được xác định là giá yết bình quân (hoặc tên gọi khác theo quy chế của Sở giao dịch chứng khoán) của giao dịch thông thường tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá cộng lãi lũy kế nếu giá yết chưa bao gồm lãi lũy kế;</p> <p>b) Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày định giá hoặc có giao dịch nhưng có sự biến động lớn (quy định cụ thể ở</p>	
	6		

Sở tay định giá), Giá được xác định theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống như sau:

- Giá bình quân do ba (03) tổ chức báo giá không phải là người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ thuộc danh sách được Ban đại diện Quỹ phê duyệt cung cấp không quá hai (02) tuần tính đến Ngày định giá. Phương pháp này chỉ áp dụng đối với Trái phiếu Chính phủ.
- Giá yết/giá sạch của kỳ định giá gần nhất + lãi lũy kế;
- Giá sạch khi mua về + lãi lũy kế;
- Mệnh giá cộng lãi lũy kế;
- Theo phương pháp định giá do Ban Đại Diện Quỹ quyết định

Trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu

- Tại ngày trước ngày chuyển đổi thành cổ phiếu: Giá được xác định như trái phiếu doanh nghiệp;
- Tại ngày chuyển đổi thành cổ phiếu: Giá được xác định như các tiêu chí của mục Cổ phiếu.

				<p>Đối với trái phiếu bị đình chỉ giao dịch, hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch: Giá được xác định là Giá yết/ giá sạch của kỳ định giá gần nhất + lãi lũy kế; hoặc theo phương pháp định giá do Ban Đại diện quỹ quyết định.</p>
			<p>7 Trái phiếu không niêm yết</p>	<p>a) Giá được xác định là giá yết bình quân (hoặc tên gọi khác theo quy chế của Sở giao dịch chứng khoán) của giao dịch thông thường tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày định giá cộng lãi lũy kế nếu giá yết chưa bao gồm lãi lũy kế;</p> <p>b) Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày định giá hoặc có giao dịch nhưng có sự biến động lớn (quy định cụ thể ở Sổ tay định giá), Giá được xác định theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Giá yết/giá sạch của kỳ định giá gần nhất + lãi lũy kế; • Giá sạch khi mua về + lãi lũy kế; • Mệnh giá cộng lãi lũy kế; • Theo phương pháp định giá do Ban Đại diện quỹ quyết định;

			<p>Trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu</p> <ul style="list-style-type: none"> • Tại ngày trước ngày chuyển đổi thành cổ phiếu: Giá được xác định như trái phiếu doanh nghiệp. • Tại ngày chuyển đổi thành cổ phiếu: Giá được xác định như các tiêu chí của mục Cổ phiếu. <p>Đối với trái phiếu bị đình chỉ giao dịch hoặc hủy đăng ký giao dịch: Giá được xác định là Giá yết/ giá sạch của kỳ định giá gần nhất + lãi lũy kế; hoặc theo phương pháp đã được Ban đại diện quyết định.</p>	
Cổ phiếu				
		<p>Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng của tổ chức niêm yết</p>	<p>8</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá, là một trong các mức giá sau: <ul style="list-style-type: none"> + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã

			được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
			<ul style="list-style-type: none"> - Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá, là một trong các mức giá sau: <ul style="list-style-type: none"> + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
		Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom, cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức đăng ký giao dịch, cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng của tổ chức đăng ký giao dịch	
9			
		Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch không phải do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán	<p>Giá được xác định là một trong các mức giá theo thứ tự ưu tiên sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giá trị sổ sách theo Báo cáo tài chính gần nhất (nhưng không quá 6 tháng); hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
10			
		Cổ phiếu bị hủy niêm yết hoặc bị hủy đăng ký giao dịch do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán	<ul style="list-style-type: none"> - Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, là
11			

			<p>một trong các mức giá sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ/Hội đồng quản trị công ty đầu tư chứng khoán chấp thuận.
12	Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản		<p>Là một trong các mức giá sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 80% giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước Ngày Định Giá; hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
13	Cổ phần, phần vốn góp khác		<p>Là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá do các tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định là một trong các mức giá sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá mua/giá trị vốn góp; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
Chứng chỉ quỹ			
14	Chứng chỉ quỹ đại		- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy

			<p>thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá;</p> <p>- Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, giá được xác định là một trong các mức giá sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước hoặc Sở giao dịch chứng khoán hoặc công ty quản lý quỹ tại ngày gần nhất trước ngày định giá; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ/Hội đồng quản trị công ty đầu tư chứng khoán chấp thuận. 	<p>Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin tại ngày gần nhất trước ngày định giá.</p> <p>Là một trong các mức giá sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin tại ngày gần nhất trước ngày định giá; hoặc
15	Chứng chỉ quỹ đại chúng không niêm yết			<p>Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin tại ngày gần nhất trước ngày định giá.</p>
16	Chứng chỉ quỹ đại chúng bị hủy niêm yết do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán			<p>Là một trong các mức giá sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin tại ngày gần nhất trước ngày định giá; hoặc

				<p>- Giá mua; hoặc</p> <p>- Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ/Hội đồng quản trị công ty đầu tư chứng khoán chấp thuận.</p>	
Chứng khoán phái sinh					
				<p>Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) tại ngày giao dịch trước gần nhất trước Ngày Định Giá. Trong trường hợp không có giá đóng cửa của Sở giao dịch chứng khoán như quy định trên, giá xác định theo giá thanh toán cuối ngày hoặc giá thanh toán cuối cùng (trong trường hợp đáo hạn) được Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp tới thành viên bù trừ giao dịch phái sinh và được Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá.</p>	
	17	Chứng khoán phái sinh niêm yết			
	18	Chứng khoán phái sinh niêm yết không có giao dịch nhiều			<p>Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.</p>

	hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá	
Chứng quyền có bảo đảm		
	<p>- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá;</p> <p>- Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, là một trong các mức giá sau:</p> <p>+ Giá trị sổ sách; hoặc</p> <p>+ Giá mua; hoặc</p> <p>+ Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ/Hội đồng quản trị công ty đầu tư chứng khoán chấp thuận.</p>	<p>Chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán</p> <p>19</p>
Các tài sản khác		
	<p>Giá của quyền mua là phần chênh lệch dương giữa giá thị trường của cổ phiếu tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá và giá thực hiện quyền mua nhân với tỷ lệ thực hiện quyền.</p>	<p>Giá của quyền mua là phần chênh lệch dương giữa giá thị trường của cổ phiếu tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá và giá thực hiện quyền mua nhân với tỷ lệ thực hiện quyền.</p>
	<p>Giá được định giá bởi doanh nghiệp thẩm định giá tại thời điểm gần nhất.</p>	<p>Giá được định giá bởi doanh nghiệp thẩm định giá tại thời điểm gần nhất.</p>
	<p>Giá tài sản được phép</p>	<p>Giá tài sản được phép</p>

		đầu tư khác	hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất-trước Ngày Định Giá do các tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có báo giá, mức giá được xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
34		<p><i>Ghi chú:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Lãi lũy kế là khoản lãi tính từ thời điểm trả lãi gần nhất (hoặc từ ngày phát hành nếu đang trong kỳ trả lãi đầu tiên) tới ngày trước Ngày Định Giá. - Giá trị sổ sách (book value) của một cổ phiếu được xác định trên cơ sở báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét. - Giá trị thanh lý của một cổ phiếu được xác định bằng giá trị vốn chủ sở hữu của tổ chức phát hành chia cho tổng số cổ phiếu đang lưu hành. - Tổ chức định giá được lựa chọn hệ thống báo giá (Reuters/Bloomberg...) để tham khảo. - Ngày được hiểu là ngày theo lịch. <p>Sửa các lỗi chính tả, viết hoa, viết thường, viết tắt cho thống nhất và các lỗi chính tả, lỗi dẫn chiếu tại các điều khoản.</p>	